

CÁC LỄ THẬT TRONG SÁCH MA-THI-Ơ
BÀI 132 - Đức Chúa Jêsus vào thành Giê-ru-sa-lem. (Phần 1)

Ma-thi-ơ 21:1-9: Vừa khi Đức Chúa Jêsus cùng môn đồ gần đến thành Giê-ru-sa-lem, và đã tới thành Bê-pha-giê, bên núi Ô-li-ve rồi, thì Ngài sai hai môn đồ, mà phán rằng: **Hãy đi đến làng ở trước mặt các người, tức thì sẽ gặp một con lừa cái bị cột, với một con lừa con; hãy mở ra và dắt đến cho ta. Nếu có ai nói chi với các người, hãy trả lời rằng Chúa cần dùng hai con lừa đó; tức thì họ sẽ gửi lừa đi. Và, điều ấy xảy ra để cho ứng nghiệm lời của đấng tiên tri rằng: Hãy nói với con gái thành Si-ôn rằng: Này, vua người đến cùng người, nhu mì, cưỡi lừa và lừa con, là con của lừa cái mang ách. Hai môn đồ bèn đi, và làm y theo lời Đức Chúa Jêsus đã dạy. Hai người dắt lừa cái và lừa con, trải áo mình trên lưng lừa, và nâng Ngài cưỡi lên. Bấy giờ phần nhiều trong đám dân đông trải áo mình trên đường; kẻ khác chặt nhánh cây mà rải ra giữa đường. Đoàn dân đi trước và theo sau đều kêu lên rằng: Hô-sa-na con vua Đa-vít! Đáng khen ngợi cho Đấng nhân danh Chúa mà đến! Hô-sa-na ở trên nơi rất cao!**

Thành Bê-pha-giê là một thành, hay có thể nói chính xác là một cái làng nhỏ có vách bọc vây quanh, nằm trên con đường từ thành Giê-ri-cô tới thành Giê-ru-sa-lem. Bê-pha-giê này nằm ở sườn núi Ô-li-ve, cách thành Giê-ru-sa-lem khoảng một ki-lô-mét và theo luật của ngày Sa-bát về sự hạn chế di chuyển, thì thành Bê-pha-giê là điểm cuối cùng về khoảng cách cho phép dân thành Giê-ru-sa-lem được tới trong ngày sa-bát.

Bê-pha-giê có nghĩa là : **“nhà của những trái vả chưa chín”**.

Tên của thành Bê-pha-giê này mang ý nghĩa về những người mang danh là tuyển dân của Đức Chúa Trời, luôn muốn khoe mình cho người ta biết về những sự mình có, không phải là những sự thuộc về người bề trong, nhưng là cái vỏ ở bên ngoài, nhưng lại không làm trọn phần trách nhiệm của mình ở trước mặt Đức Chúa Trời, như chức năng của cây vả phải sanh trái chín ngọt cho người trồng nó vậy.

Đức Chúa Jêsus Christ đã đến thế gian này để làm chứng cho lẽ thật, vì Danh của Ngài có nghĩa là: **“Giê-hô-va là Đấng Cứu Chuộc”** và Đức Giê-hô-va thi hành sự Cứu Chuộc loài người lại cho Ngài qua Lời mà Ngài đã ban cho loài người qua Môi-se và các Lời đó đã được chép xuống trong **“Cuốn sách Luật pháp”**, mà ngày nay chúng ta gọi là Kinh-thánh.

Sự làm chứng của Đức Chúa Jêsus Christ đó là chính Ngài sẽ làm cho các Lời mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán với loài người và đã được chép xuống trong Kinh-thánh đó được vững lập, được trọn vẹn, được loài người tôn trọng, vâng phục, làm theo và yêu mến, như Ngài đã phán trong bài giảng đầu tiên tại trên núi.

Ma-thi-ơ 5:17-19: **Các người đừng tưởng ta đến đặng phá luật pháp hay là lời tiên tri; ta đến, không phải để phá, song để làm cho trọn. Vì ta nói thật cùng các người, đang khi trời đất chưa qua đi, thì một chấm một nét trong luật pháp cũng không qua đi được cho đến khi mọi sự được trọn. Vậy, ai hủy một điều cực nhỏ nào trong những điều răn này, và dạy người ta làm như vậy, thì sẽ bị xứng là cực nhỏ trong nước thiên đàng; còn như ai giữ những điều răn ấy, và dạy người ta nữa, thì sẽ được xứng là lớn trong nước thiên đàng.**

Sự làm chứng của Đức Chúa Jêsus cũng chính là chức vụ của Ngài ở trước mặt Đức Chúa Cha và các việc mà Ngài đã làm và con đường mà Ngài đã đi đó chính là những việc và con đường mà những người tin Chúa sẽ phải làm theo, để linh hồn người ấy được yên nghỉ.

Ma-thi-ơ 11:28-30: **Hỡi những kẻ mệt mỏi và gánh nặng, hãy đến cùng ta, ta sẽ cho các người được yên nghỉ. Ta có lòng nhu mì, khiêm nhường; nên hãy gánh lấy ách của ta, và học theo ta; thì linh hồn các người sẽ được yên nghỉ. Vì ách ta dễ chịu và gánh ta nhẹ nhàng.**

Bài chúng ta học hôm nay sẽ đưa chúng ta đến gần đích cuối cùng của chức vụ mà Chúa Jêsus đã thi hành và Chúa Jêsus muốn chúng ta chú ý vào con đường mà Ngài đã đi và các việc mà Ngài đã làm, vì Đức Thánh-Linh sẽ giúp cho chúng ta hiểu được ý nghĩa trọn vẹn về con đường cứu rỗi mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã làm thành cho chúng ta qua chức vụ của Con một Ngài, là Đức Chúa Jêsus Christ.

Trước khi chúng ta suy gẫm chiều sâu của những sự được chép xuống, để hiểu được ý nghĩa của Lễ thật mà Đức Thánh-Linh sẽ dẫn chúng ta vào, chúng ta hãy trở lại quá khứ với những sự mà Đức Chúa Trời đã cho phép chép xuống trong Kinh-thánh nói về thành Giê-ru-sa-lem, nơi mà Đức Chúa Jêsus đã không đi bộ để vào thành này, nhưng Ngài đã cưỡi lừa (mà chúng ta sẽ học hôm nay) để vào thành và chúng ta sẽ đặt câu hỏi rằng, **tại sao Chúa Jêsus lại phải cưỡi lừa để vào thành Giê-ru-sa-lem, mà Ngài lại không đi bộ để vào đó?**

Thành Giê-ru-sa-lem là trung tâm điểm của sự cứu chuộc mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã sửa soạn cho loài người chúng ta trải các đời, trước khi chúng ta được sanh ra trên đất này.

Trước khi được gọi là **Giê-ru-sa-lem**, thì danh từ liên quan đến thành Giê-ru-sa-lem, được nói đến là **Sa-lem** và lần đầu tiên danh từ này được chép trong Kinh-thánh là: **Sau khi Áp-ram đánh bại Kết-rô-Lao-me và các vua đồng minh, thắng trận trở về, thì vua Sô-đôm ra đón rước người tại trũng Sa-ve, tức là trũng Vua. Mên-chi-xê-đéc, vua Sa-lem, sai đem bánh và rượu ra. Vả, vua này là thầy tế lễ của Đức Chúa Trời Chí cao, chúc phước cho Áp-ram và nói rằng: Nguyện Đức Chúa Trời Chí cao, là Đấng dựng nên trời và đất, ban phước cho Áp-ram! Đấng ngợi khen thay Đức Chúa Trời Chí cao đã phó kẻ thù nghịch vào tay người!** Đoạn, **Áp-ram lấy một phần mười về cả của giặc mà dâng cho vua đó.** (Sáng thế ký 14:17-20)

Sa-lem trong tiếng Hê-bơ-rơ (שֶׁלֶם số 8004) có nghĩa là *“bình an”*.

Căn cứ vào các bằng chứng khảo cổ thì thành được gọi là Giê-ru-sa-lem này đã có người ở từ khoảng 3500 B.C. Vào khoảng năm 1400 B.C. dân Ca-na-an đã gọi thành này là *Urushalim*, có nghĩa là: *“nền móng, cội nguồn của Shalem”*, thần của sự sáng và sự tối của người Ca-na-an.

Thành Giê-ru-sa-lem có các tên gọi khác như **Si-ôn, Giê-bu, núi Mô-ri-a** và **thành Đa-vít**.

Thành Giê-ru-sa-lem được xây trên núi Mô-ri-a, ngọn núi này cao hơn mặt nước biển khoảng 720 mét và nằm cách biển Chết khoảng 29 ki-lô-mét về phía Tây đối ngang với cực Bắc của biển Chết.

Đức Chúa Jê-sus đã phán rằng, Ngài đến thế gian này để làm chứng cho Lễ thật, đó là Ngài sẽ thi hành chức vụ được Đức Chúa Cha giao phó cho và thông qua Ngài mà những người được cứu chuộc bởi huyết Ngài, sẽ thấu hiểu được kế hoạch cứu chuộc của Đức Chúa Trời, nghĩa là những người sẽ được Ngài bảo lãnh cho sẽ nhờ Thần của Đức Giê-hô-va mà hiểu được ý nghĩa của Lễ thật.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã định sẵn một nơi mà tại đó, giá cứu chuộc nhân loại sẽ được dâng lên cho Ngài, Quan án công bình và loài người sẽ nhờ của tế lễ đó mà được cứu chuộc sự sống mình.

Sáng thế ký 22:1-19: **Khi mọi việc kia đã xong, thì Đức Chúa Trời thử Áp-ra-ham; Ngài phán rằng: Hỡi Áp-ra-ham! Người thưa rằng: Có tôi đây. Đức Chúa Trời phán rằng: Hãy bắt đứa con một người yêu dấu, là Y-sác, và đi đến xứ Mô-ri-a, nơi đó dâng đứa con làm của lễ thiêu ở trên một hòn núi kia mà ta sẽ chỉ cho. Áp-ra-ham dậy sớm, thắng lừa, đem hai đầy tớ và con mình, là Y-sác, cùng đi; người cũng chặt củi để dùng về của lễ thiêu, rồi đi đến nơi mà Đức Chúa Trời đã truyền dạy. Qua đến ngày thứ ba, Áp-ra-ham nhượng mắt lên thấy nơi đó ở lối đằng xa, thì nói cùng hai kẻ đầy tớ rằng: Hãy ở lại đây với con lừa; ta cùng đứa trẻ sẽ đi đến chốn kia dựng thờ phượng, rồi sẽ trở lại với hai người. Áp-ra-ham lấy củi về của lễ thiêu, chất trên Y-sác, con mình; rồi người cầm lửa và dao trong tay, và cả hai cha con đồng đi. Y-sác bèn nói cùng Áp-ra-ham, cha mình rằng: Hỡi Cha! Người đáp: Con ơi! cha đây. Y-sác nói: Củi đây, lửa đây, nhưng chiên con đâu có dựng làm của lễ thiêu? Áp-ra-ham rằng: Con ơi! chính Đức Chúa Trời sẽ sắm sẵn lấy chiên con dựng dùng làm của lễ thiêu; rồi cả hai cha con cứ đồng đi. Họ đến chốn Đức Chúa Trời đã phán dạy; tại đó, Áp-ra-ham lập bàn thờ, chất củi lên, trói Y-sác con mình lại, để lên đồng củi trên bàn thờ. Áp-ra-ham bèn giơ tay ra cầm lấy dao dựng giết con mình. Thiên sứ của Đức Giê-hô-va từ trên trời kêu xuống mà rằng: Hỡi Áp-ra-ham, Áp-ra-ham! Người thưa rằng: Có tôi đây. Thiên sứ phán rằng: Đừng tra tay vào mình con trẻ và chớ làm chi hại đến nó; vì bây giờ ta biết rằng người thật kính sợ Đức Chúa Trời, bởi cố không tiếc với ta con người, tức con một người. Áp-ra-ham nhượng mắt lên, xem thấy sau lưng một con chiên đực, sừng mắc trong bụi cây, bèn bắt con chiên đực đó dâng làm của lễ thiêu thay cho con mình. Áp-ra-ham gọi chỗ đó là Giê-hô-va Di-rê. Bởi cố ấy, ngày nay có tục ngữ rằng: Trên núi của Đức Giê-hô-va sẽ có sắm sẵn. Thiên sứ của Đức Giê-hô-va từ trên trời kêu Áp-ra-ham lần thứ nhì mà rằng: Đức Giê-hô-va phán rằng: Vì người đã làm điều đó, không tiếc con người, tức con một người, thì ta lấy chính mình ta mà thế rằng: sẽ ban phước cho người, thêm dòng dõi người nhiều như sao trên trời, đông như cát bờ biển, và dòng dõi đó sẽ chiếm được cửa thành quân nghịch. Bởi vì người đã vâng theo lời dặn ta, nên các dân thế gian đều sẽ nhờ dòng dõi người mà được phước. Đoạn Áp-ra-ham trở về nơi hai người đầy tớ; họ đứng dậy, đồng nhau đi về Bê-e-Sê-ba. Áp-ra-ham cứ ở tại Bê-e-Sê-ba.**

Núi mà Đức Giê-hô-va đã mạng lệnh cho Áp-ra-ham dâng con một mình, là Y-sác (vào khoảng năm 1990 B.C) đó chính là núi Mô-ri-a, là núi mà sau này, dân Giê-bu-sít xây một cái thành gọi là thành Giê-bu.

Khoảng gần một ngàn năm sau, tức là vào khoảng năm 1015 B.C., chính Đa-vít, là người được Đức Giê-hô-

va xúc dầu cho, đã chiếm được thành Giê-bu này, và kể từ đó thành này được gọi là thành Đa-vít. Đa-vít trong tiếng Hê-bơ-rơ có nghĩa là “*được yêu quý*”.

2 Sa-mu-ên 5:1-10: Bấy giờ, hết thủy các chi phái Y-sơ-ra-ên đến cùng Đa-vít tại Hép-rôn, mà nói rằng: Chúng tôi đây vốn là cốt nhục của vua. Đã từ xưa, khi Sau-lơ còn cai trị chúng tôi, chính vua đã dắt Y-sơ-ra-ên ra trận và đem họ về. Đức Giê-hô-va có phán cùng vua rằng: Người sẽ chăn dân sự ta, và làm vua của Y-sơ-ra-ên. Vậy, hết thủy các trưởng lão Y-sơ-ra-ên đến cùng vua tại Hép-rôn, vua Đa-vít lập giao ước với họ tại Hép-rôn, trước mặt Đức Giê-hô-va, và chúng xúc dầu cho Đa-vít làm vua của Y-sơ-ra-ên. Khi Đa-vít khởi trị vì, tuổi đã được ba mươi; người cai trị bốn mươi năm. Tại Hép-rôn, Đa-vít trị vì trên Giu-đa bảy năm sáu tháng; rồi tại Giê-ru-sa-lem, người trị vì trên cả dân Y-sơ-ra-ên và Giu-đa ba mươi ba năm. Vua và các thủ hạ kéo đến Giê-ru-sa-lem, đánh dân Giê-bu-sít, vốn ở tại xứ này. Chúng nó nói cùng Đa-vít rằng: Người chớ vào đây: những kẻ đuì và què, đủ mà xô đuối người đi! nghĩa là muốn nói: Đa-vít sẽ không vào đây được. Nhưng Đa-vít hăm lấy đồn Si-ôn: ấy là thành Đa-vít. Trong ngày đó, Đa-vít nói rằng: Phạm người nào đánh dân Giê-bu-sít, nhào xuống khe kẻ què và kẻ đuì chúng nó, tức những kẻ cừ địch của Đa-vít, (sẽ được làm đầu mục và quan trưởng). Bởi cố đó có tục ngữ rằng: Kẻ đuì và kẻ què đều sẽ chẳng vào nhà này. Đa-vít ở trong đồn, đặt tên là thành Đa-vít; người xây vách tứ vi từ Mi-lô trở về trong. Đa-vít càng ngày càng cường thịnh, và Giê-hô-va là Đức Chúa Trời vạn quân ở cùng người.

Sau việc này, vua Đa-vít đã không tỉnh thức, nên người đã mắc phải mưu của Sa-tan mà tu bộ dân Y-sơ-ra-ên, là điều không đẹp lòng Đức Giê-hô-va, vì đó là sự kiêu ngạo, là sự trông cậy vào sức mạnh của xác thịt và việc đó giục lòng ghen tương của Đức Giê-hô-va và vì cố đó mà tai họa đã xảy đến cho dân Y-sơ-ra-ên.

1 Sử ký 21:1-14: Sa-tan dấy lên muốn làm hại cho Y-sơ-ra-ên, bèn giục Đa-vít lấy số Y-sơ-ra-ên. Đa-vít nói với Giô-áp và các quan trưởng của dân sự rằng: Hãy đi lấy số dân sự, từ Bê-e-Sê-ba cho đến Đan; rồi đem về tâu lại cho ta, để ta biết số họ. Giô-áp thưa; Nguyện Đức Giê-hô-va gia thêm dân sự Ngài nhiều gấp trăm lần đã có! Ôi vua chúa tôi! hết thủy chúng nó há chẳng phải là tội tớ của chúa tôi sao? Cố sao chúa tôi dạy biểu làm điều đó? Nhân sao chúa tôi muốn gây tội lỗi cho Y-sơ-ra-ên? Nhưng lời của vua thắng hơn lời của Giô-áp. Vì vậy, Giô-áp ra, đi khắp Y-sơ-ra-ên, rồi trở về Giê-ru-sa-lem. Giô-áp đem tâu cho vua tổng số dân; trong cả Y-sơ-ra-ên được một trăm mười vạn người cầm gươm; trong Giu-đa được bốn mươi bảy vạn người cầm gươm. Nhưng Giô-áp không có cai số người Lê-vi và người Bên-gia-min; vì lời của vua lấy làm gớm ghiếc cho người. Điều đó chẳng đẹp lòng Đức Chúa Trời; nên Ngài hành hại Y-sơ-ra-ên. Đa-vít thưa với Đức Chúa Trời rằng: Tôi làm điều đó, thật là phạm tội lớn; nhưng bây giờ, xin Chúa hãy bỏ qua tội ác của kẻ tội tớ Chúa đi; vì tôi có làm cách ngu dại. Đức Giê-hô-va phán với Gát, là đáng tiên kiến của Đa-vít rằng: Hãy đi nói cùng Đa-vít: Đức Giê-hô-va có phán như vậy: Ta định cho người ba tai vạ; hãy chọn lấy một để ta giáng nó trên người. Gát bèn đến cùng Đa-vít, thưa với người rằng: Đức Giê-hô-va phán như vậy: Hãy chọn mặc ý người, hoặc ba năm đói kém, hoặc bị thua ba tháng tại trước mặt cừ địch người, và phải gươm của kẻ thù nghịch phá hại, hay là bị ba ngày gươm của Đức Giê-hô-va, tức là ôn dịch ở trong xứ, có thiên sứ của Đức Giê-hô-va hủy diệt trong khắp bờ cõi của Y-sơ-ra-ên. Vậy bây giờ hãy định lấy điều nào tôi phải tâu lại cùng Đấng đã sai tôi. Đa-vít nói với Gát rằng: Ta bị hoạn nạn lớn. Ta xin sa vào tay Đức Giê-hô-va, vì sự thương xót của Ngài rất lớn; chớ để ta sa vào tay của loài người ta. Đức Giê-hô-va bèn giáng ôn dịch nơi Y-sơ-ra-ên; có bảy vạn người Y-sơ-ra-ên ngã chết.

Qua thiên sứ mà Đức Giê-hô-va đã mạng lệnh cho Đa-vít phải lập một bàn thờ cho Đức Giê-hô-va tại sân đập lúa của Ot-nan (tức là A-rau-na) tại núi Mô-ri-a, để dâng của tế lễ chuộc tội.

2 Sa-mu-ên 24:15-25: Thiên sứ giơ tay ra trên Giê-ru-sa-lem đặng hại nó; song Đức Giê-hô-va hối hận về tai họa ấy, bèn phán cùng thiên sứ hành hại dân sự rằng: Thôi! bây giờ hãy rút tay người lại. Bấy giờ, thiên sứ của Đức Giê-hô-va ở gần sân đập lúa của A-rau-na, người Giê-bu-sít. Đa-vít thấy thiên sứ hành hại dân sự, bèn thưa với Đức Giê-hô-va như vậy: Ấy chính tôi đã phạm tội, tôi là kẻ có tội; còn các con chiên kia có làm chi? Nguyện tay Chúa chỉ hành hại tôi và nhà cha tôi. Ngày đó, Gát đến tìm Đa-vít, và nói rằng: Hãy đi lên, lập một bàn thờ cho Đức Giê-hô-va tại nơi sân đập lúa của A-rau-na, người Giê-bu-sít. Vậy, Đa-vít theo lời của Gát, đi lên y như Đức Giê-hô-va đã phán dặn người. A-rau-na ngược mắt lên, thấy vua và các tội tớ người đi tới trước mặt mình, liền đi ra và sắp mình xuống đất trước mặt vua. Đoạn,

A-rau-na nói: Cớ chi vua chúa tôi đến nhà kẻ tôi tớ vua? **Đa-vít đáp:** Ấy đừng mua sên đập lúa người, và xây tại đó một cái bàn thờ cho Đức Giê-hô-va, để ngừng tai họa hành hại dân sự. **A-rau-na** tâu với **Đa-vít** rằng: **Xin** vua chúa tôi hãy dâng làm của lễ điều gì vua lấy làm tốt lành: **Nầy** những bò dùng làm của lễ thiêu; **cộ** và **ách** bò dùng làm củi để đốt của tế lễ. **Ôi** vua! mọi điều đó **A-rau-na** xin dâng cho vua. **A-rau-na** tiếp: **Nguyện** Giê-hô-va Đức Chúa Trời của vua tiếp nhận vua! **Vua** đáp cùng **A-rau-na** (tức là **Qt-nan**) rằng: **không** được; **ta** muốn mua hết của người, cứ theo giá bạc. **Ta** không muốn dâng cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời **ta** những của lễ thiêu không đáng giá chi. **Vậy**, **Đa-vít** mua sên đập lúa và bò giá năm mươi siéc-lơ bạc. **Người** lập tại đó một bàn thờ cho Đức Giê-hô-va, và dâng của lễ thiêu cùng của lễ thù ân. **Thế** thì, Đức Giê-hô-va động lòng thương **Y-sơ-ra-ên**, và tai họa trong xứ bèn ngừng lại.

Sự kiện này mang ý nghĩa bóng về Đức Chúa Jêsus Christ, Con một yêu dấu của Đức Chúa Trời, sẽ gánh lấy tội lỗi của dân sự mình mà chịu chết trên thập tự giá, và **giá** năm mươi siéc-lơ bạc đó là bóng về ân điển cứu rỗi của Đức Chúa Trời dành cho loài người vậy.

Cũng tại núi Mô-ri-a này, vua Sa-lô-môn, con trai của vua Đa-vít đã xây một đền thờ cho Đức Giê-hô-va.

2 Sử ký 3:1-2: **Sa-lô-môn** khởi cất đền Đức Giê-hô-va tại Giê-ru-sa-lem, trên núi Mô-ri-a, là nơi Đức Giê-hô-va đã hiện ra cùng Đa-vít, cha người, tại trên chỗ mà Đa-vít đã dọn, tức là trong sên đập lúa của **Qt-na**, người Giê-bu-sít. **Sa-lô-môn** khởi xây cất nhằm ngày mồng hai tháng hai, năm thứ tư đời người trị vì.

Vua Đa-vít là bóng cho Đức Chúa Jêsus Christ làm giá chuộc cho loài người và vua Sa-lô-môn là bóng cho những người được chuộc lại cho Đức Chúa Trời và được làm tôi tớ của Đức Chúa Jêsus Christ để thi hành công việc Ngài đã giao phó cho, mà công việc vua Sa-lô-môn đã theo những sự chuẩn bị trước của vua Đa-vít từ thiết kế của đền thờ đến mọi sự liên quan đến công việc xây cất đền thờ cho Đức Giê-hô-va đó là bóng.

Ma-thi-ơ 28:18-20: **Đức Chúa Jêsus** đến gần, phán cùng môn đồ như vậy: **Hết** cả quyền phép ở trên trời và dưới đất đã giao cho **ta**. **Vậy**, hãy đi dạy dỗ muôn dân, hãy nhân danh Đức Cha, Đức Con, và Đức Thánh Linh mà làm phép báp tem cho họ, và dạy họ giữ hết cả mọi điều mà **ta** đã truyền cho các người. **Và** **nầy**, **ta** thường ở cùng các người luôn cho đến tận thế.

Khi Áp-ra-ham vâng lời Đức Giê-hô-va để dâng Con một mình, là Y-sác làm của lễ thiêu cho Ngài, người đã không biết rằng, công việc người đã làm theo mạng lệnh của Đức Giê-hô-va đó chính là bóng về chính Đức Giê-hô-va sẽ phó Con một yêu dấu của Ngài, là Đức Chúa Jêsus Christ, để làm của tế lễ cứu chuộc nhân loại, mà **con** **chiên** **đực**, **sừng** **mắc** **trong** **bụi** **cây** đó phải chịu chết thay cho Y-sác đó là bóng.

Giê-bu trong tiếng Hê-bơ-rơ là chữ יְבוּס - Yebuwc, số 2982 có nghĩa là: **bị** **giày** **đạp**.

Thân thể xác thịt của loài người được ví là cái nhà, cái thành ở tạm của tâm linh loài người và theo ý muốn của Đức Chúa Trời thì thân thể xác thịt của loài người phải là cái thành tìm được sự bình an để tâm linh loài người ở được, nhưng tội lỗi của A-đam đã khiến cho thân thể của loài người trở thành Giê-bu, bị giày đạp.

Như vậy, sự cứu chuộc của Đức Chúa Trời dành cho loài người sẽ đưa loài người trở lại với giá trị ban đầu và chúng ta có thể hiểu được ý này theo cách gần gũi nhất với cuộc sống của chúng ta, theo tiêu chuẩn, nghĩa là theo ý muốn của Đức Chúa Trời, đó là thành Giê-bu thuộc linh kia phải trở nên thành Giê-ru-sa-lem và công việc này chỉ có thể được hoàn thành bằng chính quyền phép của Lời Đức Chúa Trời, mà chính Đức Chúa Jêsus Christ là Lời Đức Chúa Trời.

Để có thể làm bất kỳ công việc gì thì người ta cũng cần phải có một cái nền cho công việc đó và Lời của Đức Chúa Trời chính là nền tảng, là đá góc quý báu, nền bền vững cho mọi công việc.

Ê-sai 62:1-12: **Ta** vì cố Si-ôn sẽ **chẳng** làm thinh, vì cố Giê-ru-sa-lem sẽ **chẳng** an nghỉ, cho đến chừng nào sự công bình nó rực rỡ như sự sáng, và sự cứu rỗi nó chói lòa như ngọn đèn. **Bấy** giờ các nước sẽ thấy sự công bình người, các vua sẽ thấy sự vinh hiển người, người sẽ được xưng bằng tên mới mà miệng Đức Giê-hô-va đặt cho. **Người** sẽ làm mào triều thiên đẹp đẽ trong tay Đức Giê-hô-va, làm mào miện vua trong tay Đức Chúa Trời người. **Người** **ta** sẽ **chẳng** gọi người là **Kẻ** bị bỏ nữa, **chẳng** gọi đất người là **Đất** hoang vu nữa; nhưng sẽ gọi người là **Kẻ** mà **ta** ưa thích; và đất người sẽ được xưng là **Kẻ** có chồng; vì Đức Giê-hô-va sẽ ưa thích người, và đất người sẽ có chồng. **Như** người trai tráng cưới người nữ đồng trinh, thì các con trai người cũng sẽ cưới người; chàng rể mới vui mừng vì vợ mới mình, Đức Chúa Trời người cũng vui mừng vì người. **Hỡi** Giê-ru-sa-lem, **ta** đã đặt các vọng canh trên thành người; cả ngày và đêm chúng nó **chẳng** hề im lặng. **Hỡi** các người là kẻ nhắc nhở Đức Giê-hô-va, chớ có nghỉ ngơi chút nào.

Đừng để Ngài an nghỉ cho đến chừng nào đã lập lại Giê-ru-sa-lem và dùng nó làm sự ngợi khen trong cả đất! Đức Giê-hô-va đã chỉ tay hữu mình và cánh tay quyền năng mình mà thề rằng: Ta chắc sẽ chẳng ban lúa mì người cho kẻ thù người ăn nữa, những người dân ngoại sẽ chẳng còn uống rượu nho mới người mà người đã khó nhọc làm ra. Song những kẻ có gặt sẽ ăn hoa lợi mình, và khen ngợi Đức Giê-hô-va; những kẻ có hái nho sẽ uống rượu mình trong hành lang của nơi thánh ta. Hãy đi qua, bởi cửa thành đi qua; hãy ban bằng đường của dân; hãy đắp đường, hãy đắp đường cái; bỏ hết đá; dựng một cờ xí cho các dân tộc. Nay, Đức Giê-hô-va đã rao truyền ra đến đầu cùng đất rằng: Hãy bảo con gái Si-ôn rằng: Nay, sự cứu rỗi người đến! Phần thưởng đi theo Ngài, và sự thưởng đi trước Ngài. Người ta sẽ gọi chúng nó là Dân thánh, tức những Kẻ được chuộc của Đức Giê-hô-va; còn người, sẽ được xưng là Thành hay tìm đến, tức Thành không bị bỏ.

Câu 3 chép: Người ta sẽ chẳng gọi người là Kẻ bị bỏ nữa, chẳng gọi đất người là Đất hoang vu nữa; nhưng sẽ gọi người là Kẻ mà ta ưa thích; và đất người sẽ được xưng là Kẻ có chồng; vì Đức Giê-hô-va sẽ ưa thích người, và đất người sẽ có chồng.

Từ một người bị gọi là “*kẻ nắm gót*” (Gia-cốp) được trở thành một người “*sẽ cai trị như Vua*” (Y-sơ-ra-ên) thế nào, thì từ một thành bị coi là “*bị giày đạp*” (Giê-bu), “*Kẻ bị bỏ*” được trở thành “*thành tìm được sự bình an*” (Giê-ru-sa-lem) và được gọi là “*Kẻ mà ta ưa thích*,” “*Kẻ có chồng*” thì người ta không thể tự làm được, nhưng chính Đức Giê-hô-va làm thành điều đó cho dân của Ngài qua Con một Ngài: **Nay, Đức Giê-hô-va đã rao truyền ra đến đầu cùng đất rằng: Hãy bảo con gái Si-ôn rằng: Nay, sự cứu rỗi người đến! Phần thưởng đi theo Ngài, và sự thưởng đi trước Ngài.** (Câu 11).

Khi đến cách thành Giê-ru-sa-lem khoảng 1 ki-lô-mét, Đức Chúa Jê-sus đã dừng lại và Ngài sai hai môn đồ của mình rằng: **Hãy đi đến làng ở trước mặt các người, tức thì sẽ gặp một con lừa cái bị cột, với một con lừa con; hãy mở ra và dắt đến cho ta. Nếu có ai nói chi với các người, hãy trả lời rằng Chúa cần dùng hai con lừa đó; tức thì họ sẽ gửi lừa đi. Và, điều ấy xảy ra để cho ứng nghiệm lời của đấng tiên tri rằng: Hãy nói với con gái thành Si-ôn rằng: Nay, vua người đến cùng người, nhu mì, cưỡi lừa và lừa con, là con của lừa cái mang ách.**

Chúa Jê-sus đã nhắc lại lời tiên tri được chép trong các sách Ê-sai và Xa-cha-ri: **Hỡi con gái Si-ôn, hãy mừng rỡ cả thể! Hỡi con gái Giê-ru-sa-lem, hãy trở tiếng reo vui! Nay, Vua người đến cùng người, Ngài là công bình và ban sự cứu rỗi, nhu mì và cưỡi lừa, tức là con của lừa cái.**

Đức Giê-hô-va đã dùng tiên tri Ê-sai (740-681 B.C) phán trước về công việc Ngài sẽ làm cho tuyển dân của Ngài rằng: **Nay, Đức Giê-hô-va đã rao truyền ra đến đầu cùng đất rằng: Hãy bảo con gái Si-ôn rằng: Nay, sự cứu rỗi người đến! Phần thưởng đi theo Ngài, và sự thưởng đi trước Ngài. Người ta sẽ gọi chúng nó là Dân thánh, tức những Kẻ được chuộc của Đức Giê-hô-va; còn người, sẽ được xưng là Thành hay tìm đến, tức Thành không bị bỏ.**

Khoảng 160 năm sau lời tiên tri của Ê-sai, Đức Giê-hô-va lại dùng tiên tri Xa-cha-ri (520 B.C) nhắc lại lời hứa của Ngài : **Hỡi con gái Si-ôn, hãy mừng rỡ cả thể! Hỡi con gái Giê-ru-sa-lem, hãy trở tiếng reo vui! Nay, Vua người đến cùng người, Ngài là công bình và ban sự cứu rỗi, nhu mì và cưỡi lừa, tức là con của lừa cái.** (Xa-cha-ri 9:9)

Tại sao Đức Giê-hô-va lại phán với con gái Giê-ru-sa-lem (con gái Si-ôn) mà Ngài lại không phán với những người nam của thành Giê-ru-sa-lem?

Chúa Jê-sus đã phán rằng: **Cả Kinh-thánh đều làm chứng về Ngài** (Giăng 5:39) và Chúa Jê-sus cũng phán rằng: **Ấy là thần linh làm cho sống, xác thịt chẳng ích chi. Những lời ta phán cùng các người đều là thần linh và sự sống.** (Giăng 6:63). Như vậy, chúng ta phải nhờ Đức Thánh-Linh dắt dẫn chúng ta vào trong các Lời được chép đây, để hiểu được những sự mà Ngài đã giấu kín khỏi xác thịt loài người, nhưng được tỏ ra cho những người yêu mến Đức Chúa Jê-sus Christ, như Chúa Jê-sus đã phán: **Ai có các điều răn của ta và vâng giữ lấy, ấy là kẻ yêu mến ta; người nào yêu mến ta sẽ được Cha ta yêu lại, ta cũng sẽ yêu người, và tỏ cho người biết ta.** (Giăng 14:21)

Khi Đức Giê-hô-va phán về con gái Si-ôn, hay là con gái Giê-ru-sa-lem, ấy là Ngài phán về hết thảy những người nào thật sự là dân Giu-đa, (vì thành Giê-ru-sa-lem nằm trong vùng đất được chia cho người Giu-đa), chứ không phải hết thảy những người sanh trong xác thịt là dân Giu-đa, mà tâm linh của những người ấy chưa xứng

đáng với danh đó.

Cái thành, ngôi nhà hay là các vật được người ta làm ra để chứa đựng các loại vật liệu bất kỳ, cũng như thân thể xác thịt của người ta thì đều thuộc về giống cái. Khi phân định giới tính thì có nam, có nữ, có trống có mái, có đực, có cái. Nhưng khi nói đến chức năng của thân thể đó thì danh từ mà người ta dùng để nói thân thể đó là giống cái, cũng một thể ấy, Hội-thánh của Đức Chúa Jê-sus Christ cũng được gọi là giống cái (vợ mới của Đấng Christ), như con tàu Nô-ê vậy, vì Đức Chúa Trời cứu người ta vào trong Hội-thánh của Ngài.

Rô-ma 2:28-29: **Vì người nào chỉ bề ngoài là người Giu-đa, thì không phải là người Giu-đa, còn phép cắt bì làm về xác thịt ở ngoài, thì không phải là phép cắt bì; nhưng bề trong là người Giu-đa mới là người Giu-đa, phép cắt bì bởi trong lòng, làm theo cách thiêng liêng (*thuộc linh*), không theo chữ nghĩa, mới là phép cắt bì thật. Một người Giu-đa như vậy được khen ngợi, chẳng phải bởi loài người, bèn là bởi Đức Chúa Trời.**

Khi Đức Chúa Trời ban luật pháp của Ngài cho dân Y-sơ-ra-ên (tại núi Si-na-i, năm 1445 B.C) Ngài đã phán rằng: **Vậy, bây giờ, nếu các người vâng lời ta và giữ sự giao ước ta, thì trong muôn dân, các người sẽ thuộc riêng về ta, vì cả thế gian đều thuộc về ta. Các người sẽ thành một nước thầy tế lễ, cùng một dân tộc thánh cho ta. Bấy nhiêu lời đó người sẽ nói lại cùng dân Y-sơ-ra-ên.** (Xuất Ê-díp-tô ký 19:5-6)

Cũng một nguyên tắc đó, Đức Giê-hô-va đã mạng lệnh cho Môi-se xây dựng một đền tạm cho Danh Ngài cùng làm một chiếc hòm bằng chứng bằng gỗ cây Si-tim có bọc vàng ròng bề trong và bề ngoài, cùng làm một cái nắp Thi-ân bằng vàng ròng theo kích thước mà Đức Giê-hô-va đã phán, bấy giờ, khi hòm bằng chứng và nắp Thi-ân đã làm xong, thì Đức Giê-hô-va sẽ ban cho Môi-se hai bảng đá có chép mười điều răn cùng các mạng lệnh do chính Đức Giê-hô-va dùng ngón tay Ngài để viết lên, để đặt vào trong hòm đó, bấy giờ, hòm bằng chứng đó sẽ được gọi là Hòm Giao-ước của Đức Giê-hô-va.

Cũng một lễ đó, thành Giê-ru-sa-lem chỉ thật sự được hưởng đúng chân giá trị của mình, khi tại trong thành đó, trong đền thờ của Đức Giê-hô-va, là nơi có Hòm Giao-ước của Đức Giê-hô-va được tôn trọng trong sự thánh khiết và công bình, thì thành đó sẽ thật sự tìm được bình an.

Thi-Thiên 122:1-9: **Tôi vui mừng khi người ta nói với tôi rằng: Ta hãy đi đến nhà Đức Giê-hô-va. Hỡi Giê-ru-sa-lem, chân chúng ta dừng lại trong các cửa người. Giê-ru-sa-lem là cái thành được cất vững bền, kết nhau tề chỉnh. Các chi phái của Đức Giê-hô-va lên nơi ấy, tùy theo thường lệ truyền cho Y-sơ-ra-ên. Vì tại đó có lập các ngôi đoán xét, tức là các ngôi nhà Đa-vít. Hãy cầu hòa bình cho Giê-ru-sa-lem; Phàm kẻ nào yêu mến người sẽ được thối thạnh. Nguyện sự hòa bình ở trong vách tường người, sự thối thạnh trong các cung người! Vì cố anh em ta và bạn bạn ta, Ta nói rằng: Nguyện sự hòa bình ở trong người! Nhân vì nhà Giê-hô-va, Đức Chúa Trời chúng ta, ta sẽ cầu phước cho người.**

Trong hết thảy các vua của Y-sơ-ra-ên, vua Đa-vít đã kinh nghiệm được sự nghiêm khắc của Đức Giê-hô-va về tiêu chuẩn thánh khiết đối với Giao-ước của Ngài, vì khi vua Đa-vít rước Hòm Giao-ước của Đức Giê-hô-va vào trong thành mình không đúng theo mạng lệnh của Đức Giê-hô-va, thì tai hoạ đã xảy ra, khiến cho U-xa phải chết và qua việc rước Hòm Giao-ước của Đức Giê-hô-va vào trong thành Đa-vít mà chúng ta thấy sự nghiêm khắc của Đức Giê-hô-va trên tất cả mọi thái độ của người ta đối với Hòm Giao-ước của Ngài.

2 Sa-mu-ên 6:1-23: **Đa-vít lại nhóm hiệp hết thảy những người kén chọn của Y-sơ-ra-ên, số chừng ba vạn người. Đoạn, người trở dậy, có cả dân sự đồng theo, đi từ Ba-lê ở xứ Giu-đa dựng thình hòm của Đức Chúa Trời lên; trước hòm ấy dân cầu khẩn danh Chúa, tức là chính danh Đức Giê-hô-va vạn quân, vẫn ngự ở giữa chê-ru-bin tại trên hòm ấy. Chúng để hòm của Đức Chúa Trời trên một cái xe mới, rồi đem đi khỏi nhà A-bi-na-đáp, ở tại trên gò nông; U-xa và A-hi-giô, con trai A-bi-na-đáp, dẫn cái xe mới đó. Vậy, chúng dời hòm khỏi nhà A-bi-na-đáp ở tại trên gò nông; U-xa đi gần bên hòm của Đức Chúa Trời, còn A-hi-giô đi trước hòm. Đa-vít và cả nhà Y-sơ-ra-ên đều múa hát trước mặt Đức Giê-hô-va với đủ thứ nhạc khí bằng gỗ bá hương, đàn cầm, đàn sắt, trống, bạt, và mã la. Khi đến sân đập lúa của Na-côn, U-xa giơ tay lên nắm hòm của Đức Chúa Trời, bởi vì những con bò vấp ngã. Cơn thạnh nộ của Đức Giê-hô-va bèn nổi phùng cùng U-xa; Đức Chúa Trời hành hại người vì cố lầm lỗi người, và người chết tại đó, gần bên hòm của Đức Chúa Trời. Đa-vít lấy làm buồn thảm, vì Đức Giê-hô-va đã hành hại U-xa, và người ta gọi chỗ ấy là “hành hại U-xa” cho đến ngày nay. Trong ngày đó, Đa-vít sợ Đức Giê-hô-va và nói rằng: Hòm của Đức Giê-hô-va sẽ thế nào vào nhà ta được? Vậy Đa-vít không muốn để hòm của Đức Giê-hô-va đến nhà mình tại trong thành Đa-vít; bèn biểu dẫn vào trong nhà Ô-bết-Ê-đôm, là người Gát. Như vậy, hòm của Đức Giê-hô-va ở ba tháng trong nhà Ô-bết-Ê-đôm,**

người Gát; Đức Giê-hô-va ban phước cho Ô-bết-Ê-đôm và cả nhà người. Người ta đến nói cùng vua Đa-vít rằng: Đức Giê-hô-va đã ban phước cho nhà Ô-bết-Ê-đôm và mọi vật thuộc về người, vì cơ hòm của Đức Chúa Trời. Đa-vít bèn đi thỉnh hòm của Đức Chúa Trời ở nhà Ô-bết-Ê-đôm đến trong thành Đa-vít cách rất vui mừng. Khi những người khiêng hòm của Đức Chúa Trời đã đi sáu bước, thì Đa-vít tế một con bò đực và một con thú mập béo. Đa-vít mặc áo ê-phót vải gai, nhảy múa hết sức tại trước mặt Đức Giê-hô-va. Ấy Đa-vít và cả nhà Y-sơ-ra-ên lấy tiếng vui mừng và tiếng kèn thổi mà thỉnh hòm của Đức Giê-hô-va lên là như vậy. Nhưng khi hòm của Đức Giê-hô-va vào thành Đa-vít, thì Mi-canh, con gái của Sau-lơ, dòm ngang qua cửa sổ, thấy Đa-vít múa nhảy trước mặt Đức Giê-hô-va, thì trong lòng khinh bỉ người. Vậy, chúng đem hòm của Đức Giê-hô-va vào, đặt tại chỗ, giữa trại Đa-vít đã dựng cho hòm đó; rồi Đa-vít dâng của lễ thiêu và của lễ thù ân tại trước mặt Đức Giê-hô-va. Khi Đa-vít đã dâng của lễ thiêu và các của lễ thù ân, thì người nhân danh Đức Giê-hô-va vạn quân mà chúc phước cho dân sự; người phát cho hết thảy dân chúng Y-sơ-ra-ên, bất luận nam hay nữ, mỗi người một ổ bánh, một miếng thịt, và một bánh nho. Đoạn, hết thảy ai về nhà nấy. Đa-vít cũng trở về dựng chúc phước cho nhà mình; nhưng Mi-canh, con gái của Sau-lơ, đến đón người, mà nói rằng: Hôm nay vua Y-sơ-ra-ên được vinh hiển thay, mà ở trần trước mặt các con đòi của tôi tớ vua, làm như một kẻ không ra gì vậy! Đa-vít đáp với Mi-canh rằng: Ấy tại trước mặt Đức Giê-hô-va, là Đấng đã chọn lấy ta làm hơn cha nàng và cả nhà người, lập ta làm vua chúa Y-sơ-ra-ên, là dân của Đức Giê-hô-va; phải, trước mặt Đức Giê-hô-va, ta có hát múa. Ta sẽ hạ mình xuống nhiều hơn nữa, tự xem mình là hèn mạt; dầu vậy, những con đòi nàng nói đó lại sẽ tôn kính ta. Vì vậy, Mi-canh, con gái Sau-lơ, không sanh con cho đến ngày nàng thác.

Khi vua Đa-vít lấy lòng sốt sắng mà bỏ qua sự tôn trọng mạng lệnh của Đức Giê-hô-va về việc khiêng Hòm Giao-ước, là sự mà Đức Giê-hô-va đã phán về những người Lê-vi được chỉ định mới được phép đến gần Hòm Giao-ước của Đức Giê-hô-va mà hầu việc Ngài mà thôi.

Dân số ký 1:47-51: Nhưng người Lê-vi, theo chi phái tổ phụ mình, không kê sổ chung với những chi phái khác. Vì Đức Giê-hô-va có phán cùng Môi-se rằng: Người chớ kê sổ chi phái Lê-vi, và cũng đừng dựng bộ họ chung với dân Y-sơ-ra-ên; nhưng hãy cắt phần người Lê-vi coi sóc đền tạm chúng cứ, hết thảy đồ đạc và các món thuộc về đền tạm. Ấy là người Lê-vi sẽ chuyên-vận đền tạm và hết thảy đồ đạc nó, cùng sẽ làm công việc về đền tạm và đóng trại ở chung quanh đền tạm. Khi nào đền tạm dời chỗ, thì người Lê-vi sẽ tháo dỡ nó; khi nào đền tạm dừng lại, thì họ sẽ dựng nó lên; còn người ngoại (*the stranger - người lạ*) đến gần sẽ bị xử tử.

Dân số ký 3:5-10: Đức Giê-hô-va bèn phán cùng Môi-se rằng: Hãy khiến chi phái Lê-vi lại gần, đặt trước thầy tế lễ A-rôn, để người Lê-vi phục sự người. Người Lê-vi sẽ giữ chức phận của người và chức phận của cả hội chúng về trước hội mạc mà làm những công việc của đền tạm. Cũng phải coi sóc hết thảy đồ đạc của hội mạc và mọi vật chi dân Y-sơ-ra-ên giao cho dựng dùng làm công việc của đền tạm. Vậy, người phải giao người Lê-vi cho A-rôn và cho các con trai người; vì đã lấy họ từ trong vòng dân Y-sơ-ra-ên mà ban trọn cho A-rôn rồi. Vậy, người sẽ lập A-rôn và các con trai người, để làm chức tế lễ; người ngoại (*the stranger - người lạ*) đến gần sẽ bị xử tử.

Chăm sóc đền tạm tức là chăm sóc những sự thuộc về Giao-ước của Đức Giê-hô-va, bao gồm sự tôn cao luật pháp của Đức Giê-hô-va và dạy dân sự của Đức Chúa Trời vâng giữ và làm theo luật pháp của Ngài cùng sự dâng các của tế lễ theo luật định cho Đức Giê-hô-va.

Các chữ **người ngoại** được chép trong các mạng lệnh trên không nói về các dân ngoại trong thế gian, nhưng nói về những người trong dân Y-sơ-ra-ên, nhưng không được Đức Giê-hô-va chỉ định giữ chức vụ hầu việc Ngài nơi đền tạm.

Mạng lệnh này vẫn được giữ vững cho đến khi tận thế, vì Đức Jêsus đã phán rằng: **Quả thật, quả thật, ta nói cùng các ngươi, ta là cửa của chiên. Hết thảy những kẻ đã đến trước ta đều là quân trộm cướp; nhưng chiên không nghe chúng nó. Ta là cái cửa: nếu ai bởi ta mà vào, thì sẽ được cứu rỗi; họ sẽ vào ra và gặp đồng cỏ. Kẻ trộm chỉ đến để cướp giết và hủy diệt; còn ta đã đến, hầu cho chiên được sự sống và được sự sống dư dật.** (Giăng 10:7-10)

Vua Đa-vít đã dùng những người không phải là người Lê-vi, để vận chuyển Hòm Giao-ước của Đức Giê-hô-va và những người đó, theo Lời Chúa phán thì là **người ngoại** (*the strange - người lạ*) và trong những người vận chuyển đó, có U-xa đã theo phản xạ của xác thịt mình mà giơ tay ra để giữ Hòm Giao-ước cho khỏi bị rơi khỏi

xe, dầu vậy, Lời Đức Giê-hô-va đã phán ra cho Môi-se về luật dành cho những người hầu việc nơi đền tạm đã được công bố thì sẽ làm trọn công việc mà Đức Giê-hô-va đã giao phó cho, nên U-xa đã phải chết.

Vua Đa-vít đã nhận biết sự sai lầm của mình và vua đã sửa chữa sai lầm của mình, đó là vua Đa-vít đã chiếu theo mạng lệnh của Đức Giê-hô-va mà thỉnh Hòm Giao-ước của Ngài vào trong thành mình.

1 Sử ký 15:1-28: Đa-vít cất cho mình những cung đền tại thành Đa-vít, và sắm sửa một nơi cho hòm của Đức Chúa Trời, cùng dựng nhà trại cho hòm ấy. Khi ấy Đa-vít bèn nói rằng: Ngoại trừ người Lê-vi, chẳng ai xứng đáng khiêng hòm của Đức Chúa Trời, và hầu việc Ngài luôn luôn. Đa-vít bèn nhóm cả Y-sơ-ra-ên tại Giê-ru-sa-lem, đặt thỉnh hòm của Đức Chúa Trời về nơi người đã sắm sửa cho hòm. Đa-vít cũng hội lại các con cháu A-rôn và người Lê-vi: về dòng Kê-hát có U-ri-ên, là trưởng tộc, cùng các anh em người, được một trăm hai mươi người; về dòng Mê-ra-ri có A-sa-gia, là trưởng tộc, cùng các anh em người, được hai trăm hai mươi người; về dòng Ghệt-sôn có Giô-ên, là trưởng tộc, cùng các anh em người, được một trăm ba mươi người; về dòng Ê-li-sa-phan có Sê-ma-gia, là trưởng tộc, cùng các anh em người, được hai trăm người; về dòng Hếp-rôn có Ê-li-ên, là trưởng tộc, cùng các anh em người, được tám mươi người; về dòng U-xi-ên có A-mi-na-đáp, là trưởng tộc, cùng các anh em người, được một trăm mười hai người. Đa-vít gọi thầy tế lễ Xa-đốc, A-bia-tha, và những người Lê-vi, tức U-ri-ên, A-sa-gia, Giô-ên, Sê-ma-gia, Ê-li-ên, và A-mi-na-đáp, mà bảo rằng: Các ngươi là tộc trưởng của chi phái Lê-vi; vậy, hãy cùng anh em các ngươi dọn mình cho thánh sạch, rồi khiêng hòm của Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên đến nơi mà ta đã sắm sửa cho hòm. Vì tại lần trước các ngươi không có khiêng hòm, và chúng ta không theo lệ đã định mà cầu vấn Đức Giê-hô-va; nên Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta đã hành hạ chúng ta. Vậy, những thầy tế lễ và người Lê-vi dọn mình cho thánh sạch đặt thỉnh hòm của Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên. Các con cháu Lê-vi dùng đòn khiêng hòm của Đức Chúa Trời trên vai mình, y như Môi-se đã dạy bảo tùy lời của Đức Giê-hô-va. Đa-vít truyền cho các trưởng tộc người Lê-vi; hãy cất trong anh em họ những người hát xướng, cầm các thứ nhạc khí, ống quyển, đàn cầm, chập chỏa để cất tiếng vui mừng vang rền lên. Người Lê-vi bèn cất Hê-man, con trai của Giô-ên, và A-sáp, con trai của Bê-rê-kia thuộc trong dòng họ người; lại về dòng Mê-ra-ri, là anh em họ, thì đặt Ê-than, con trai của Cu-sa-gia; chung với các người ấy lại lập những anh em dòng thứ, là Xa-cha-ri, Bên, Gia-xi-ên, Sê-mi-ra-mốt, Giê-hi-ên, U-ni, Ê-li-áp, Bê-na-gia, Ma-a-xê-gia, Ma-ti-thia, Ê-li-phê-lê, Mích-nê-gia, Ô-bết-Ê-đôm, và Giê-i-ên, là người giữ cửa. Những người hát xướng, là Hê-man, A-sáp, và Ê-than, dùng những chập chỏa đồng, đặt vang dây lên; Xa-cha-ri, A-xi-ên, Sê-mi-ra-mốt, Giê-hi-ên, U-ni, Ê-li-áp, Ma-a-xê-gia, và Bê-na-gia, dùng ống quyển thổi theo điệu A-la-mốt; Còn Ma-ti-thia, Ê-li-phê-lê, Mích-nê-gia, Ô-bết-Ê-đôm, Giê-i-ên, và A-xa-xia, đều dùng đàn cầm đánh theo giọng Sê-mi-nít, đặt dẫn tiếng hát. Kê-na-nia, trưởng tộc người Lê-vi, cai việc ca xướng, và dạy hát, vì người giỏi về nghề ấy. còn Bê-rê-kia và En-ca-na giữ cửa trước hòm giao ước. Sê-ba-nia, Giô-sa-phát, Nê-tha-nê-ên, A-ma-xai, Xa-cha-ri, Bê-na-gia, và Ê-li-ê-se, tức là những thầy tế lễ, đều thổi kèn trước hòm của Đức Chúa Trời; Ô-bết-Ê-đôm và Giê-hi-gia giữ cửa trước hòm giao ước. Vậy, Đa-vít, các trưởng lão của Y-sơ-ra-ên, và các quan tướng ngàn quân, đều đi thỉnh hòm giao ước của Đức Giê-hô-va lên từ nhà của Ô-bết-Ê-đôm cách vui mừng. Khi Đức Chúa Trời phù trợ người Lê-vi khiêng hòm giao ước của Đức Giê-hô-va, thì người ta tế lễ bầy con bò đực và bầy con chiên đực. Đa-vít và các người Lê-vi khiêng hòm, kẻ ca hát, và Kê-na-nia, làm đầu những kẻ hát, đều mặc áo vải gai mịn; Đa-vít cũng mặc trên mình một cái ê-phót bằng vải gai. Như vậy cả Y-sơ-ra-ên đều thỉnh hòm giao ước của Đức Giê-hô-va lên, có tiếng vui mừng, tiếng còi, tiếng kèn, chập chỏa, và vang dây giọng đàn cầm đàn sắt.

Nếu như việc vận chuyển Hòm Giao-ước của Đức Giê-hô-va không đúng theo mạng lệnh mà Đức Giê-hô-va đã định cho việc những người nào được phép hầu việc nơi đền tạm của Ngài, mà người ta phải chết, thì việc nếu trong thành Giê-ru-sa-lem, là nơi có đền tạm của Đức Giê-hô-va, mà lại không có Hòm Giao-ước của Ngài ở trong đó, thì thành đó chỉ có cái vỏ mà người ta gọi là thành Giê-ru-sa-lem mà thôi, nhưng không có sự bình an cho thành đó cũng như không có sự bình an cho dân cư sống ở trong thành đó.

Khi vua Sa-lô-môn còn sống và trị vì nhà Y-sơ-ra-ên, thì bởi có tội lỗi của người mà Đức Giê-hô-va đã nổi giận với người và Ngài phán rằng, Ngài đã sắm sửa cho Đa-vít một chi phái, để chi phái đó giữ Hòm Giao-ước thật của Ngài, cho đến kỳ đã định trước, chi phái đó sẽ mang Hòm Giao-ước (Lễ vật) trở về Y-sơ-ra-ên.

1 Các vua 11:1-13: Ngoài con gái của Pha-ra-ôn, vua Sa-lô-môn lại còn thương mến nhiều người nữ của

dân ngoại: tức là người Ê-đôm, Si-đôn, và Hê-tít. Chúng nó thuộc về các dân tộc mà Đức Giê-hô-va có phán với dân Y-sơ-ra-ên rằng: Các ngươi và chúng nó chớ đi lại giao thông với nhau; vì chúng nó hẳn sẽ quyến dụ lòng các ngươi hướng theo các thần chúng nó. Sa-lô-môn triu mến những người nữ ấy. Người có bảy trăm hoàng hậu, và ba trăm cung nữ; chúng nó bèn làm cho người trở lòng. Trong buổi già yếu, các hoàng hậu của Sa-lô-môn dụ lòng người đi theo các thần khác: Đối cùng Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình, lòng người chẳng trọn lành như thể lòng của Đa-vít, là cha người. Vì Sa-lô-môn cúng thờ Át-tạt-tê, nữ thần của dân Si-đôn, và thần Minh-côm, là thần đáng gớm ghiếc của dân Am-môn. Như vậy, Sa-lô-môn làm điều ác trước mặt Đức Giê-hô-va, chẳng vâng theo Đức Giê-hô-va cách trọn lành như Đa-vít, cha người, đã làm. Bấy giờ, Sa-lô-môn lại xây cất tại trên núi đối ngang Giê-ru-sa-lem, một nơi cao cho Kê-móc, vật đáng gớm ghiếc của dân Mô-áp, và cho Mo-lóc, vật đáng gớm ghiếc của dân Am-môn. Vua cũng làm như vậy cho hết thảy các hoàng hậu ngoại của mình, xông hương và tế lễ cho thần của chúng nó. Đức Giê-hô-va nổi giận cùng Sa-lô-môn, bởi vì lòng người trở bỏ Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, là Đấng đã hai lần hiện đến cùng người, phán bảo người rằng chớ theo các thần khác; nhưng người không vâng theo lệnh của Đức Giê-hô-va. Đức Giê-hô-va phán với Sa-lô-môn rằng: Bởi vì người đã làm điều này, không giữ giao ước và luật pháp ta truyền cho người, nên ta chắc sẽ đoạt lấy nước khỏi người, cho kẻ tôi tớ người. Song vì cố Đa-vít, cha người, ta sẽ chẳng làm điều đó trong đời người. Ta sẽ đoạt lấy nước khỏi tay con trai người. Lại ta chẳng đoạt lấy cả nước khỏi nó; song vì cố Đa-vít, đầy tớ ta và vì cố Giê-ru-sa-lem mà ta đã chọn, ta sẽ để lại một chi phái cho con trai người.

Năm 959 B.C., công việc xây cất đền thờ của Đức Giê-hô-va tại thành Giê-ru-sa-lem được hoàn thành, vua Sa-lô-môn đã đặt Hòm Giao-ước của Đức Giê-hô-va vào nơi chí thánh trong đền thờ đó. Vài năm sau đó thì nữ vương Sê-ba từ xứ Ê-thi-ô-bi đến thăm vua Sa-lô-môn. Đức Chúa Trời là Đấng Khôn ngoan và Mưu luận đã biết trước mọi sự, nên Ngài đã khiến nữ vương Sê-ba từ Ê-thi-ô-bi đến gặp Sa-lô-môn, để người được nghe những sự khôn ngoan mà Ngài đã ban cho Sa-lô-môn và trong sự mưu luận, Đức Chúa Trời đã khiến cho nữ vương Sê-ba ở lại Giê-ru-sa-lem với Sa-lô-môn cho đến khi người sanh cho Sa-lô-môn một con trai, mà đặt tên con trai đó là Menelik 1.

Theo lịch sử chép lại thì vua Sa-lô-môn không chống đối việc lấy vợ thuộc về dân ngoại và có con với họ và theo lịch sử của hoàng gia Ê-thi-ô-bi, thì nữ hoàng Sê-ba có sanh cho Sa-lô-môn một con trai. Con trai đó sống tại Giê-ru-sa-lem với Sa-lô-môn và được các thầy tế lễ của Đức Giê-hô-va tại Giê-ru-sa-lem dạy dỗ, và con trai này đã tin Đức Giê-hô-va và trở nên một người rất tôn kính Đức Giê-hô-va.

Đức Giê-hô-va biết sau vua Sa-lô-môn sẽ là một thời kỳ đen tối cho Y-sơ-ra-ên bởi tội lỗi của Sa-lô-môn, nên Ngài đã khiến các thầy tế lễ kính sợ Giê-hô-va Đức Chúa Trời đào tạo Menelik 1 trở thành một thầy tế lễ tin kính Chúa, có thể đụng chạm vào Hòm Giao-ước mà không chết. Khi hoàng tử Menelik 1 được 19 tuổi, các thầy tế lễ kính sợ Đức Giê-hô-va đã nhìn thấy các tội lỗi gồm ghiếc mà vua Sa-lô-môn đã phạm và cả nhà Y-sơ-ra-ên đã lìa bỏ Đức Giê-hô-va, thì họ bàn với hoàng tử Menelik 1, lên một kế hoạch chuyển Hòm Giao-ước thật của Đức Giê-hô-va về Ê-thi-ô-bi cho đến khi nào cả hai nhà Giu-đa và Y-sơ-ra-ên hết lòng trở lại với Đức Giê-hô-va, bấy giờ họ sẽ đem Hòm đó trở về với Y-sơ-ra-ên. Theo kế hoạch đã được bàn với các thầy tế lễ, hoàng tử Menelik 1 đã cầu xin với vua Sa-lô-môn đóng cho mình một chiếc Hòm, giống như Hòm Giao-ước của Đức Giê-hô-va, để người sẽ mang Hòm đó về Ê-thi-ô-bi thờ phượng Đức Giê-hô-va và Sa-lô-môn đã không nghi ngờ gì về yêu cầu này, nên người đã sai người đóng một chiếc Hòm giống hệt như Hòm Giao-ước của Đức Giê-hô-va. Khi chiếc Hòm đó đã được đóng xong và trong ngày hoàng tử Menelik 1 trở về Ê-thi-ô-bi, các thầy tế lễ kính sợ Đức Giê-hô-va, là những người chuyên chăm sóc Hòm Giao-ước thật đã pha rượu vào đồ uống cho những người trong coi đền thờ và Hòm Giao-ước của Đức Giê-hô-va và khi người ta ngủ mê vì rượu, các thầy tế lễ này đã đánh tráo Hòm Giao-ước thật và đặt Hòm giả vào thế chỗ của Hòm Giao-ước thật rồi họ chuyển chiếc Hòm Giao-ước đó về Ê-thi-ô-bi. Vì chiếc Hòm giả này rất giống như Hòm Giao-ước thật, nên người ta không nhận biết được sự việc cho tới khi Giô-si-a lên làm vua Giu-đa (vào năm 640), người ta mới phát hiện ra sự việc.

Trong ngày hoàng tử Menelik 1 trở về Ê-thi-ô-bi, các thầy tế lễ tin kính Đức Giê-hô-va cùng với một số người Lê-vi và một số người thuộc về mười hai chi phái Y-sơ-ra-ên đã theo Menelik 1 sang Ê-thi-ô-bi để thờ phượng Đức Giê-hô-va và từ số người này mà một chi phái mà Đức Giê-hô-va đã phán:

1 Các vua 11:31-36: Đoạn, người nói với Giê-rô-bô-am rằng: Hãy lấy mười miếng về phần người, vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên có phán như vậy: Kia, ta sẽ đoạt lấy nước khỏi tay Sa-lô-môn

và trao cho người mười chi phái của nước ấy. Nhưng vì cố Đa-vít, kẻ tôi tớ ta, và vì cố Giê-ru-sa-lem, thành ta đã chọn giữa các chi phái Y-sơ-ra-ên, nên sẽ có một chi phái cứ ở trung tín cùng người. Ấy, bởi vì chúng nó đã từ bỏ ta, đi thờ lạy A-t-ta-tê, nữ thần của dân Si-đôn, Kê-mốt, thần xứ Mô-áp, và Minh-côm, thần của dân Am-môn. Chúng nó không đi theo các đường lối ta, đừng làm điều ngay thẳng tại trước mặt ta, và cũng chẳng giữ luật lệ và điều răn ta, y như Đa-vít, cha của Sa-lô-môn, đã làm. Nhưng ta sẽ chẳng cất lấy cả nước khỏi tay Sa-lô-môn; song vì Đa-vít, kẻ tôi tớ ta, ta đã chọn, ta sẽ lập người làm vua trọn đời người sống, bởi vì Đa-vít đã giữ các điều răn và luật lệ ta. Nhưng ta sẽ đoạt lấy nước khỏi tay con trai người, mà trao cho người mười chi phái. Ta sẽ để lại một chi phái cho con trai người, để cho tại Giê-ru-sa-lem, thành ta đã chọn đặt danh ta ở đó, Đa-vít, kẻ tôi tớ ta, hằng có một ngọn đèn trước mặt ta luôn luôn.

Trải qua ba ngàn năm kể từ khi Hòm Giao-ước của Đức Giê-hô-va được chuyển tới Ê-thi-ô-bi cho đến khi Hòm Giao-ước thật và chi phái tản lạc này được trở về đất của Y-sơ-ra-ên, số người thuộc chi phái này đã lên tới tám mươi lăm ngàn người.

Chi phái đặc biệt mà Đức Giê-hô-va đã sắm sẵn đó mang tên là *Bê-ta-Y-sơ-ra-ên* và nơi giữ Hòm Giao-ước thật đó là một hầm sâu rất kiên cố và bí mật, nằm sâu dưới nền của Hội-thánh mang tên là *“the Church of Zion of Mary”*, tại thành phố Aksum, phía bắc của Ê-thi-ô-bi cho tới năm 1991. Năm 1991, chính phủ Y-sơ-ra-ên đã thành công trong việc giải cứu 85.000 (tám mươi lăm ngàn) người thuộc chi phái *Bê-ta-Y-sơ-ra-ên* này ra khỏi Ê-thi-ô-bi và vài năm sau sự kiện này, họ đã thành công trong việc chuộc lại Hòm Giao-ước thật của Đức Giê-hô-va ra khỏi tay bọn đảo chính quân sự tại Ê-thi-ô-bi. Tại sân bay Ê-thi-ô-bi, chính phủ Y-sơ-ra-ên đã chuyển Hòm Giao-ước của Đức Giê-hô-va bằng một chiếc máy vận tải quân sự về Y-sơ-ra-ên an toàn, ứng nghiệm Lời Đức Giê-hô-va đã dùng hai tiên tri là Ê-sai và tiên tri Sô-phô-ni nói trước về công việc này.

Ê-sai 18:1-7: Ôi! đất đập cánh ào ào kia, là đất ở bên kia các sông của Cút (*nguyên văn là Cúc - Cush*); sai sứ vượt biển, cưỡi thuyền bằng lau đi trên mặt nước! Hỡi các sứ giả nhậm lệ kia, hãy đi đến nước người cao da mỗn, đến dân đáng kính sợ từ khi lập nước trở đi, đến dân hay cân lường và giày đập, là nước mà có những sông chia đất nó. Hỡi các người hết thảy, là dân thiên hạ ở trên đất kia, vừa khi cờ dựng trên núi, hãy xem; vừa khi kèn thổi, hãy nghe! Vả, Đức Giê-hô-va đã phán cùng ta như vậy: Ta sẽ ở yên lặng, và ở từ chỗ ta ngự mà xem, như ánh nắng sáng sửa, như mây ngút trong nắng mùa gặt. Nhưng, trước ngày gặt, khi mùa hoa đã cuối, và hoa nho thành trái hầu chín, thì Ngài sẽ dùng liềm cắt những nhánh, tĩa bỏ những nhánh rậm lá. Chúng nó sẽ cùng nhau bị bỏ lại cho chim ăn thịt trong núi, và cho cả thú vật trên đất; những chim ăn thịt đó sẽ dùng mà qua mùa hạ, và những thú vật trên đất sẽ dùng mà qua mùa đông. Trong lúc đó, dân người cao da mỗn, tức là dân đáng kính sợ từ khi lập nước trở đi, là dân hay cân lường và giày đập, là nước mà có những sông chia đất nó, chính dân ấy sẽ đem lễ vật dâng cho Đức Giê-hô-va vạn quân, trong nơi danh Đức Giê-hô-va vạn quân ngự, là núi Si-ôn.

Lời Đức Giê-hô-va đã phán về lễ vật đó không phải là vật bình thường, nhưng là vật được phép đặt vào nơi chí thánh, là nơi có Danh Đức Giê-hô-va sẽ ngự, lễ vật đó chính là Hòm Giao-ước của Đức Giê-hô-va.

Ê-sai 43:1-3: Bây giờ, hỡi Gia-cốp! Đức Giê-hô-va là Đấng đã dựng nên người, hỡi Y-sơ-ra-ên! Ngài là Đấng đã tạo thành người, phán như vậy: Đừng sợ, vì ta đã chuộc người. Ta đã lấy tên người gọi người; người thuộc về ta. Khi người vượt qua các dòng nước, ta sẽ ở cùng; khi người lội qua sông, sẽ chẳng che lấp. Khi người bước qua lửa, sẽ chẳng bị cháy, ngọn lửa chẳng đốt người. Vì ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên, Cứu Chúa người. Ta ban Ê-díp-tô làm giá chuộc người, Ê-thi-ô-bi và Sê-ba làm của thay người.

Nữ hoàng nam phương (*tức là nữ vương Sê-ba*) nhận biết Đức Giê-hô-va qua các lời khôn ngoan ra từ miệng vua Sa-lô-môn và người muốn mình sẽ dâng một cửa lễ cho Đức Giê-hô-va, đó là người đã sanh cho Sa-lô-môn một con trai để hầu việc Đức Giê-hô-va, và người biết rằng, vì lý do đó mà khi trở về Ê-thi-ô-bi, hoàng gia Ê-thi-ô-bi sẽ tử hình bà, vì cố bà vi phạm luật pháp Ê-thi-ô-bi, và lịch sử của Ê-thi-ô-bi đã ghi lại rằng, người ta đã tử hình bà Sê-ba sau khi bà từ Giê-ru-sa-lem trở về.

Chúng ta hãy xem Lời Đức Giê-hô-va phán gì về lễ vật mà nữ hoàng nam phương (*tức nữ vương Sê-ba*) sẽ dâng cho Ngài.

Sô-phô-ni 3:1-20: Khốn thay cho thành bạn nghịch và ô uế, làm sự bạo ngược! Nó không nghe lời; không chịu sửa dạy; không nhờ cậy Đức Giê-hô-va; không đến gần Đức Chúa Trời mình. Các quan trưởng ở giữa nó như sư tử gầm thét, các quan xét nó như muông sói ban đêm, không để dành chi lại đến

sáng mai. Các kẻ tiên tri nó đều là càn dỡ dối trá; các thầy tế lễ nó làm ô uế nơi thánh, và làm quanh quẹo luật pháp. Đức Giê-hô-va ở giữa nó là công bình, chẳng hề làm sự gian ác; mỗi buổi mai Ngài tỏ sự công bình mình ra giữa sự sáng, chẳng hề cách dứt; song kẻ bất nghĩa chẳng biết xấu hổ. Ta đã diệt các dân tộc, tháp góc thành chúng nó đều hoang vu. Ta làm cho phố chợ nó ra vắng vẻ, đến nỗi không ai đi qua. Thành nó đã bị phá diệt, không còn một người nào, và chẳng có ai ở đó. Ta đã bảo rằng: Người chỉ nên kính sợ ta, chịu sửa dạy, thì chỗ ở nó sẽ không bị dứt đi, theo mọi sự ta đã định về nó. Nhưng chúng nó trởi dậy sớm, làm bại hoại mọi công việc mình. Vậy nên, Đức Giê-hô-va phán: Các người khà đợi ta cho đến ngày ta sẽ dấy lên đặng cướp bắt; vì ta đã định thâu góp các dân tộc và nhóm hiệp các nước, hầu cho ta đổ sự thanh nộ và cả sự nóng giận ta trên chúng nó, vì cả đất sẽ bị nuốt bởi lửa ghen ta. Vì bấy giờ ta sẽ ban môi miếng thanh sạch cho các dân, hầu cho chúng nó thấy đều kêu cầu danh Đức Giê-hô-va, đặng một lòng hầu việc Ngài. Những kẻ cầu khẩn ta, tức là con gái của kẻ tan lạc ta ở bên kia các sông Ê-thi-ô-bi, sẽ đem dâng lễ vật cho ta. Trong ngày đó, người sẽ không còn xấu hổ vì cơ mọi việc mình làm, là những việc đã phạm tội nghịch cùng ta; vì bấy giờ ta sẽ cất bỏ kẻ vui sướng kiêu ngạo khỏi giữa người; rày về sau người sẽ không còn kiêu ngạo trên núi thánh ta nữa. Ta sẽ để sót lại ở giữa người một dân khốn cùng nghèo thiếu, nó sẽ ẩn nấu trong danh Đức Giê-hô-va. Những kẻ sót lại của Y-sơ-ra-ên sẽ không làm sự gian ác, không nói dối, không có lưỡi phỉn gạt trong miệng chúng nó; vì chúng nó sẽ ăn và nằm ngủ, không ai làm cho kinh hãi. Hỡi con gái Si-ôn, hãy hát! Hỡi Y-sơ-ra-ên, hãy kêu la! Hỡi con gái Giê-ru-sa-lem, hãy hết lòng mừng rỡ và vui thích! Đức Giê-hô-va đã trừ bỏ sự phán xét người, khiến kẻ thù nghịch cách xa người; Vua của Y-sơ-ra-ên, tức là Đức Giê-hô-va, ở giữa người, người sẽ không gặp tai vạ nữa. Trong ngày đó, người ta sẽ nói cùng Giê-ru-sa-lem rằng: Hỡi Si-ôn! chớ sợ, tay người chớ yếu đuối! Giê-hô-va Đức Chúa Trời người ở giữa người; Ngài là Đấng quyền năng sẽ giải cứu người; Ngài sẽ vui mừng cả thể vì cơ người; vì lòng yêu thương mình, Ngài sẽ nín lặng; và vì cơ người Ngài sẽ ca hát mừng rỡ. Ta sẽ nhóm lại những kẻ đang buồn rầu, vì cơ hội lớn; chúng nó đã ra từ người, lấy sự xấu hổ làm gánh nặng. Nay, trong lúc đó, ta sẽ diệt mọi kẻ làm cho người buồn rầu; ta sẽ cứu kẻ què, thâu kẻ đã bị đuổi, làm cho chúng nó được khen ngợi và nổi danh tiếng, tức là những kẻ đã bị sỉ nhục trong cả đất. Trong lúc đó, ta sẽ đem các người trở về, trong lúc đó ta sẽ nhóm các người lại; vì ta sẽ làm cho các người nổi danh tiếng và được khen lao giữa mọi dân trên đất, khi ta đem phu tù các người về trước mặt các người, Đức Giê-hô-va có phán vậy.

Chữ **lễ vật** được chép trong sách Sô-phô-ni đoạn 3 câu 10 đó là nói về Hòm Giao-ước thật mà Đức Giê-hô-va đã lập một kế hoạch chuyển Hòm đó ra khỏi Y-sơ-ra-ên, cho đến khi nào dân Y-sơ-ra-ên ăn năn tội lỗi mình và từ bỏ những sự gian dâm, ô-uế, thờ lạy hình tượng khỏi lòng mình, bấy giờ Ngài sẽ cho họ được nhận lại Hòm Giao-ước thật của Ngài.

Lời Chúa chép: **Những kẻ cầu khẩn ta, tức là con gái của kẻ tan lạc ta ở bên kia các sông Ê-thi-ô-bi, sẽ đem dâng lễ vật cho ta.**

Chữ **con gái của kẻ tan lạc** được chép trong câu 10 này là nói về dòng dõi được sanh ra từ nữ vương Sê-ba (*nữ hoàng nam phương*) và là Hội-thánh mang tên *“the Church of Zion of Mary”* tại thành phố Aksum, thuộc tỉnh Tigre, bắc của Ê-thi-ô-bi. Dòng dõi này chính là một chi phái mà Đức Giê-hô-va đã để lại cho Đa-vít và chi phái này mang tên *Bê-ta-Y-sơ-ra-ên*.

Thông qua tiên tri Sô-phô-ni mà các nhà nghiên cứu Kinh-thánh tại Mỹ (Hoa-kỳ) đã được Đức Thánh-Linh mách bảo cho biết sự mâu nhiệm về chữ **lễ vật** mà Đức Giê-hô-va đã dùng tiên tri Ê-sai (740 B.C - 681 B.C.) và Sô-phô-ni (640 B.C. - 621 B.C.) mà nói, khi những người được Lời Chúa gọi là **dân hay cân lường và giầy đập, là nước mà có những sông chia đất nó, chính dân ấy sẽ đem lễ vật dâng cho Đức Giê-hô-va vạn quân và con gái của kẻ tan lạc ta ở bên kia các sông Ê-thi-ô-bi, sẽ đem dâng lễ vật cho ta.**

Chữ **lễ vật** được chép trong hai câu trên, có gốc của chữ 𐤊𐤍-nec, số 5251, có nghĩa là *Tiêu chuẩn, Cờ hiệu, Dấu hiệu*. Bất kỳ chữ nào trong tiếng Hê-bơ-rơ mà có kèm chữ 𐤊𐤍-nec này, đều sẽ khiến người ta phải chú ý, ví dụ như chữ **Giê-hô-va cờ xí**, đó là một chữ nhưng lại gồm hai chữ ghép lại, đó là chữ 𐤊𐤍-nec (số 5251) và chữ 𐤅𐤍𐤅𐤓-Yehovah, (số 3068) mà thành.

Ngôn ngữ Hê-bơ-rơ trong thời kỳ dân Y-sơ-ra-ên bị bắt làm phu tù đã thay đổi cách viết và sự phát âm (*do ảnh hưởng tại nơi dân Y-sơ-ra-ên sống trong ách phu tù*) trong thời của tiên tri Ê-sai và Sô-phô-ni. Đức Giê-hô-

va đã sử dụng hoàn cảnh này để giấu sự mâu nhiệm về **lễ vật** đặc biệt của Ngài, đó là Hòm Giao-ước thật của Đức Giê-hô-va. Khi kỳ đã định tới, Đức Giê-hô-va đã mở trí cho những người được Ngài chọn, khiến họ nhận biết được kế hoạch của Ngài mà báo cho chính phủ Y-sơ-ra-ên biết về Hòm Giao-ước thật mà họ đã bị mất.

Chúng ta vừa đi qua các tiêu chuẩn của một thành được gọi là Giê-ru-sa-lem (*Thành tìm được sự bình an*) và chúng ta cũng biết rằng, Đức Chúa Jêsus Christ đến thế gian này là để cứu chuộc và sự cứu chuộc đó được thi hành trước hết cho dân Y-sơ-ra-ên và cho thành Giê-ru-sa-lem, vì cả dân Y-sơ-ra-ên cũng như thành Giê-ru-sa-lem đều là bóng về một dòng dõi mà thôi.

Thành Giê-ru-sa-lem là bóng về một mẫu người, một dân tộc mẫu, một dòng dõi thánh của Đức Giê-hô-va, nhưng vì có tội lỗi của các thầy tế lễ trong dân Y-sơ-ra-ên (*cũng như cả dân Y-sơ-ra-ên*) mà thành đó đã không có được sự bình an như đáng phải có, dù tên thành vẫn được người ta gọi là thành Giê-ru-sa-lem.

Dân Y-sơ-ra-ên cũng vậy, vì có tội lỗi của các thầy tế lễ và của dân Y-sơ-ra-ên mà họ chưa hề được hưởng đúng ý nghĩa của danh hiệu Y-sơ-ra-ên, là **“kẻ sẽ cai trị như vua”** ở trước mặt Đức Giê-hô-va.

Như vậy, cả thành Giê-ru-sa-lem cùng dân Y-sơ-ra-ên đều đã ngồi trong bóng của sự chết, nhưng Đức Giê-hô-va đã tìm được giá cứu chuộc cho thành Giê-ru-sa-lem và cho dân Y-sơ-ra-ên, như Ngài đã định trước và được phán ra qua tiên tri Ê-sai và tiên tri Xa-cha-ri, rằng: **Này, Đức Giê-hô-va đã rao truyền ra đến đầu cùng đất rằng: Hãy bảo con gái Si-ôn rằng: Này, sự cứu rỗi ngươi đến! Phần thưởng đi theo Ngài, và sự thưởng đi trước Ngài. Người ta sẽ gọi chúng nó là Dân thánh, tức những Kẻ được chuộc của Đức Giê-hô-va; còn ngươi, sẽ được xưng là Thành hay tìm đến, tức Thành không bị bỏ.** (Ê-sai 62:11-12) và: **Hỡi con gái Si-ôn, hãy mừng rỡ cả thể! Hỡi con gái Giê-ru-sa-lem, hãy trở tiếng reo vui! Này, Vua ngươi đến cùng ngươi, Ngài là công bình và ban sự cứu rỗi, nhu mì và cưỡi lừa, tức là con của lừa cái.** (Xa-cha-ri 9:9).

Vua của con gái Giê-ru-sa-lem đó chính là Đức Chúa Jêsus Christ- Con một của Đức Chúa Trời.

Chúa Jêsus đã phán rằng: **Cả Kinh-thánh đều làm chứng về Ngài.** Khi nói đến Kinh-thánh là nói đến mọi sự đã được chép xuống để lưu truyền cho cả nhân loại, như có chép rằng: **Cả Kinh Thánh đều là bởi Đức Chúa Trời soi dẫn, có ích cho sự dạy dỗ, bẻ trách, sửa trị, dạy người trong sự công bình, hầu cho người thuộc về Đức Chúa Trời được trọn vẹn và sẵn sàng để làm mọi việc lành.** (2 Ti-mô-thê 3:16-17)

Vậy nên chúng ta hãy trở lại lúc ban đầu, sau cơn nước lụt mà Đức Giê-hô-va đã khiến xảy ra để diệt loài người hung ác trên đất này và điều đã xảy ra khi chỉ còn có gia đình của Nô-ê, là tám người với con tàu cùng với các loài thú vật mà Đức Giê-hô-va đã phó cho Nô-ê để bảo tồn sự sống.

Sáng thế ký 8:1-22: **Vả, Đức Chúa Trời nhớ lại Nô-ê cùng các loài thú và súc vật ở trong tàu với người, bèn khiến một trận gió thổi ngang qua trên đất, thì nước dừng lại. Các nguồn của vực lớn và các đập trên trời lấp ngăn lại; mưa trên trời không sa xuống nữa. Nước giạt khỏi mặt đất, lần lần vừa hạ vừa giạt; trong một trăm năm mươi ngày nước mới bớt xuống. Đến tháng bảy, ngày mười bảy, chiếc tàu tấp trên núi A-ra-rát. Nước cứ lần lần hạ cho đến tháng mười; ngày mồng một tháng đó, mấy đỉnh núi mới lộ ra. Được bốn mươi ngày, Nô-ê mở cửa sổ mình đã làm trên tàu, thả một con quạ ra; quạ liệng đi liệng lại cho đến khi nước giạt khô trên mặt đất. Người cũng thả một con bồ câu (*mái*) ra, đặng xem thử nước hạ bớt trên mặt đất chưa. Nhưng bồ câu chẳng tìm được nơi nào đáp chân xuống, bèn bay trở về trong tàu cùng người, vì nước còn khắp cả trên mặt đất. Nô-ê giơ tay bắt lấy bồ câu, đem vào tàu lại với mình. Đoạn, người đợi bảy ngày nữa, lại thả bồ câu ra khỏi tàu; đến chiều bồ câu về cùng người, và này, trong mỏ tha một lá Ô-li-ve tươi; Nô-ê hiểu rằng nước đã giảm bớt trên mặt đất. Người đợi bảy ngày nữa, thả bồ câu ra; nhưng chuyến này bồ câu chẳng trở về cùng người nữa. Nhằm năm sáu trăm một của đời Nô-ê, ngày mồng một, tháng giêng, nước đã giạt bầy mặt đất khô; Nô-ê bèn gỡ mui tàu mà nhìn; này, mặt đất đã se. Đến tháng hai, ngày hai mươi bảy, đất đã khô rồi. Đức Chúa Trời bèn phán cùng Nô-ê rằng: **Hãy ra khỏi tàu, người, vợ các con và các dâu người. Hãy thả ra với người mọi vật sống của các xác thịt đã ở cùng ngươi: nào chim, nào thú, nào côn trùng bò trên đất, hầu cho chúng nó sanh sản, và thêm nhiều trên mặt đất. Vậy, Nô-ê cùng vợ người, các con trai và các dâu người ra khỏi tàu. Các thú, rắn, chim cùng mọi vật hành động trên mặt đất tùy theo giống đều ra khỏi tàu. Nô-ê lập một bàn thờ cho Đức Giê-hô-va. Người bắt các súc vật thanh sạch, các loài chim thanh sạch, bầy của lễ thiêu dâng lên bàn thờ. Đức Giê-hô-va hưởng lấy mùi thơm và nghĩ thầm rằng: Ta chẳng vì loài người mà rửa sả đất nữa, vì tâm tánh loài người vẫn xấu xa từ khi còn tuổi trẻ; ta cũng sẽ chẳng hành các vật sống như ta đã làm. Hễ đất còn, thì mùa gieo giống cùng mùa gặt hái, lạnh và nóng, mùa hạ cùng mùa đông, ngày và đêm, chẳng bao giờ tuyệt được.****

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời nhân từ đã để lại cho Ngài gia đình của Nô-ê, là tám người, gồm Nô-ê và vợ mình, ba con trai của Nô-ê cùng ba nàng dâu, với mong muốn rằng, từ gia đình này mà Ngài có được một dòng dõi không có sự hung ác như loài người mà Ngài đã huỷ diệt bằng cơn nước lụt.

Chúng ta hãy xem điều gì đã xảy ra cho loài người từ con tàu này.

Sáng thế ký 8:6-7: Được bốn mươi ngày, Nô-ê mở cửa sổ mình đã làm trên tàu, thả một con quạ ra; quạ liệng đi liệng lại cho đến khi nước giật khô trên mặt đất.

Con quạ được Nô-ê dùng để nhận biết tình trạng của nước và đất ở bên ngoài con tàu và Lời Chúa chép rằng: **quạ liệng đi liệng lại cho đến khi nước giật khô trên mặt đất.**

Chim quạ trong tiếng Hê-bơ-rơ là chữ **oreb**, số 6158 ra từ chữ **arab**, số 6150 có nghĩa là: **Con quạ, trở nên u ám, trở nên tối tăm, làm cho buồn phiền, sự che đậy bởi một bức màn;**

Con quạ đã được Nô-ê thả ra đã **liệng đi liệng lại cho đến khi nước giật khô trên mặt đất**. Con quạ không trở về với Nô-ê, nhưng nó cứ bay liệng cho đến khi nước đã cạn khô trên mặt đất, tức là tối bảy mươi bảy ngày sau khi nó được Nô-ê thả ra khỏi tàu.

Theo Kinh-thánh thì ngày 10 tháng 11 năm đó, Nô-ê thả con quạ ra và nó cứ bay liệng cho đến khi nước đã giật khô trên mặt đất, nghĩa là đất đã bày ra khô như Lời Chúa đã chép: **Đến tháng bảy, ngày mười bảy, chiếc tàu tấp trên núi A-ra-rát. Nước cứ lần lần hạ cho đến tháng mười; ngày mồng một tháng đó, mấy đỉnh núi mới lộ ra. Được bốn mươi ngày, Nô-ê mở cửa sổ mình đã làm trên tàu, thả một con quạ ra; quạ liệng đi liệng lại cho đến khi nước giật khô trên mặt đất..... Nhằm năm sáu trăm một của đời Nô-ê, ngày mồng một, tháng giêng, nước đã giật bày mặt đất khô; Nô-ê bèn gỡ mũi tàu mà nhìn; nầy, mặt đất đã se. Đến tháng hai, ngày hai mươi bảy, đất đã khô rồi.**

Nô-ê cũng thả một con **bồ câu mái** ra để xem thử tình trạng của nước và đất: **Người cũng thả một con bồ câu (mái)ra, đặng xem thử nước hạ bớt trên mặt đất chưa. Nhưng bồ câu chẳng tìm được nơi nào đáp chân xuống, bèn bay trở về trong tàu cùng người, vì nước còn khắp cả trên mặt đất. Nô-ê gơ tay bắt lấy bồ câu, đem vào tàu lại với mình. Đoạn, người đợi bảy ngày nữa, lại thả bồ câu ra khỏi tàu; đến chiều bồ câu về cùng người, và nầy, trong mỏ tha một lá Ô-li-ve tươi; Nô-ê hiểu rằng nước đã giảm bớt trên mặt đất. Người đợi bảy ngày nữa, thả bồ câu ra; nhưng chuyến nầy bồ câu chẳng trở về cùng người nữa.**

Bản Kinh-Thánh King James version chép câu 8-11 như sau: **Also he sent forth a dove from him, to see if the waters were abated from off the face of the ground; But the dove found no rest for the sole of her foot, and she returned unto him into the ark, for the waters were on the face of the whole earth: then he put forth his hand, and took her, and pulled her in unto him into the ark. And he stayed yet other seven days; and again he sent forth the dove out of the ark; And the dove came in to him in the evening; and, lo, in her mouth was an olive leaf pluckt off: so Noah knew that the waters were abated from off the earth.**

Chim **bồ câu (mái)** trong tiếng Hê-bơ-rơ là chữ **yownah**, số 3123 ra từ chữ **yayin**, số 3196 có nghĩa là: **Chim bồ câu, sự nồng thắm, sự ấm áp, rượu vang, để đãi tiệc;**

Thần của Đức Giê-hô-va đã thấy rõ tình trạng thuộc linh của gia đình Nô-ê và Ngài đã quyết định: **Đức Giê-hô-va hưởng lấy mùi thơm và nghĩ thâm rằng: Ta chẳng vì loài người mà rửa sả đất nữa, vì tâm tánh loài người vẫn xấu xa từ khi còn tuổi trẻ; ta cũng sẽ chẳng hành các vật sống như ta đã làm. Hễ đất còn, thì mùa gieo giống cùng mùa gặt hái, lạnh và nóng, mùa hạ cùng mùa đông, ngày và đêm, chẳng bao giờ tuyệt được. (Sáng thế ký 8:21-22)**

Hễ còn có loài người được sanh ra trong xác thịt trên đất này, thì những người đó cũng phải được luật pháp của Đức Chúa Trời soi chiếu, dạy dỗ, dắt dẫn cùng sự sửa phạt, uốn nắn, tía sửa, hầu cho linh hồn của người đó được sự cứu rỗi.

Cũng một nguyên tắc đó, hễ người tin Chúa còn sống trong thân thể xác thịt mình trên đất này, thì người ấy vẫn còn phải vâng phục luật pháp thánh khiết và công bình của Đức Chúa Trời.

Con tàu Nô-ê là bóng về Hội-thánh của Đức Chúa Christ, là công cụ mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời dùng để cứu rỗi những người được Ngài chọn ra từ giữa thế gian này.

Qua đen là bóng về sự tham lam và sự tối tăm của thế gian, đã bị nhiễm nọc độc tội lỗi của Sa-tan. Quạ đã không bay đi luôn, nhưng nó cứ liệng qua liệng lại trong không gian với số ngày kỷ lục là bảy mươi bảy ngày, cho đến ngày Nô-ê cùng các loài thú ra khỏi tàu và đó là bóng về công việc của ma quỷ sẽ luôn rình mò chung

quanh loài người trên đất này (thời gian bảy mươi bảy ngày đó là thời gian cả ngày và đêm đó là bóng).

Chim bồ câu là biểu tượng của sự hoà bình, sự bình an và cũng là bóng về công việc của Đức Thánh-Linh, Thần Lẽ thật sẽ ở cùng với những người được chọn trong cơn gian truân, trong cơn thử thách và trong Lễ thật này, thì chim bồ câu là bóng về chức vụ của Đức Chúa Jêsus Christ, Đấng đã ở cùng với các môn đồ của Ngài cho đến khi Ngài ban phát mạng lệnh của Ngài cho họ rồi Ngài trở về với Đức Chúa Cha trên thiên đàng.

Lá Ô-li-ve được chim bồ câu tha về cho Nô-ê mang một thông điệp mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời ban cho loài người qua chức vụ của Đức Chúa Jêsus Christ - Con một Đức Chúa Trời.

Chữ lá chép trong câu này, đó là chữ עֹלֶה-aleh, số 5929 ra từ chữ עָלָה-alah, số 5927 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *lá cây, sự cất cao lên, làm cho thăng lên, sự thăm viếng, sự cứu thoát ra, sự rút ra khỏi, sự đem đến, sự mang đi, sự trở dậy, sự khuấy động, sự làm cho tỉnh thức, là biên giới, là hàng rào, sự ban cho, sự làm cho sanh ra, là căn nguyên của vấn đề;*

Ô-li-ve trong tiếng Hê-bơ-rơ là chữ זַיִת-zayith, số 2132 ra từ chữ זֵיב-Ziv, số 2099 có nghĩa là: *Ô-li-ve, sự sáng, sự chói sáng, sự đáng chú ý, sự nổi bật;*

Có ba thời kỳ Nô-ê thả chim bồ câu ra khỏi tàu, mỗi lần cách nhau bảy ngày. Lần thứ hai là vào buổi chiều tối, chim bồ câu tha về một lá Ô-li-ve tươi và Nô-ê hiểu rằng **nước đã giảm bớt trên mặt đất**. Lần thứ ba Nô-ê thả chim bồ câu ra, nhưng lần này chim bồ câu không trở lại nữa.

Thông điệp của Đức Giê-hô-va về sự kiện này là dành cho Hội-thánh của Đức Chúa Jêsus Christ.

Hết thấy những người tin Chúa (được cứu vào trong Hội-thánh của Đức Chúa Jêsus Christ - mà con tàu Nô-ê là bóng) đều có sự bình an như ý nghĩa của tên Nô-ê. Thời gian con tàu của Nô-ê lênh đênh trên biển nước bao phủ trái đất là bóng về một thời kỳ ban đầu của Hội-thánh được thành lập, Đức Thánh-Linh ở cùng với mọi người trong Hội-thánh của Ngài, nhưng sau đó mọi người trong Hội-thánh của Đức Chúa Jêsus Christ sẽ phải thi hành chức vụ rao giảng Tin-Lành của Nước Đức Chúa Trời cho muôn dân trên đất này và lá Ô-li-ve tươi mà chim bồ câu đã tha về cho Nô-ê đó là thông điệp mà Đức Chúa Jêsus Christ đã ban cho Hội-thánh của Ngài, là phải chuyên lòng tìm kiếm và truyền rao sự sáng thật của Đức Chúa Trời cho muôn dân cho tới lúc Ngài đến.

Mác 16:15-19: *Ngài phán cùng các sứ đồ rằng: Hãy đi khắp thế gian, giảng Tin Lành cho mọi người. Ai tin và chịu phép báp-tem, sẽ được rồi; nhưng ai chẳng tin, sẽ bị đoán phạt. Vậy những kẻ tin sẽ được các dấu lạ nầy: lấy danh ta mà trừ quỷ; dùng tiếng mới mà nói; bắt rắn trong tay; nếu uống giống chi độc, cũng chẳng hại gì; hễ đặt tay trên kẻ đau, thì kẻ đau sẽ lành. Đức Chúa Jêsus phán như vậy rồi, thì được đem lên trời, ngồi bên hữu Đức Chúa Trời.*

Giăng 14:15-21: *Nếu các người yêu mến ta, thì giữ gìn các điều răn ta. Ta lại sẽ nài xin Cha, Ngài sẽ ban cho các người một Đấng Yên ủi khác, để ở với các người đời đời, tức là Thần lẽ thật, mà thế gian không thể nhận lãnh được, vì chẳng thấy và chẳng biết Ngài; nhưng các người biết Ngài, vì Ngài vẫn ở với các người và sẽ ở trong các người. Ta không để cho các người mồ côi đâu, ta sẽ đến cùng các người. Còn ít lâu, thế gian chẳng thấy ta nữa, nhưng các người sẽ thấy ta; vì ta sống thì các người cũng sẽ sống. Nội ngày đó, các người sẽ nhận biết rằng ta ở trong Cha ta; các người ở trong ta, và ta ở trong các người. Ai có các điều răn của ta và vâng giữ lấy, ấy là kẻ yêu mến ta; người nào yêu mến ta sẽ được Cha ta yêu lại, ta cũng sẽ yêu người, và tỏ cho người biết ta.*

Núi Ô-li-ve nằm đối diện với thành Giê-ru-sa-lem mang ý nghĩa về sự nhắc nhở của Đức Chúa Trời đối với tuyển dân của Ngài phải có vườn cây Ô-li-ve với các trái nó cùng dầu của trái Ô-li-ve thật ở trong lòng mình, chứ không phải là trong cái vườn ở bên ngoài mà khi có cần thì người ta mới tới đó mà hái mang về dùng.

Chúng ta hãy xem Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã sửa soạn sẵn cho tuyển dân của Ngài những sự mà xác thịt của người ta đã không làm được cho sự sống mình mà đó là bóng về những sự thuộc về Nước Đức Chúa Trời cho tâm linh của những người thuộc về Đức Chúa Trời.

Phục truyền luật lệ ký 6:10-12: *Khi Giê-hô-va Đức Chúa Trời người đã dẫn người vào xứ mà Ngài thề cùng tổ phụ người, là Áp-ra-ham, Y-sác, và Gia-cốp, đặng ban cho người, khiến người lấy được những thành lớn và tốt mà người không có xây cất; những nhà đầy đủ các thứ của mà người không có chất chứa; các giếng mà người không có đào; cây nho và cây ô-li-ve mà người không có trồng; khi người ăn và được no nê, khá giữ lấy mình, kéo người quên Đức Giê-hô-va, là Đấng đã đem người ra khỏi xứ Ê-díp-tô, tức là khỏi nhà nô lệ.*

Dân Y-sơ-ra-ên đã không để ý tới ý muốn của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời mình và như vậy, chính sự vô tín

của họ đã ngăn trở sự cứu rỗi mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã chuẩn bị cho cả nhân loại, vì Đức Giê-hô-va muốn dân Y-sơ-ra-ên trở nên một nước thầy tế lễ trong muôn dân.

Dân Y-sơ-ra-ên đã không làm trọn phần trách nhiệm của mình ở trước mặt Đức Giê-hô-va, vì họ đã không vâng giữ và không làm theo luật pháp của Đức Chúa Trời, vì thế cho nên quyền phép có trong luật pháp của Đức Chúa Trời đã không thể cứu chuộc họ ra khỏi quyền lực của sự tội và sự chết.

Mặc dầu dân Y-sơ-ra-ên không thành tín với Đức Giê-hô-va, nhưng Đức Giê-hô-va vẫn thành tín với mọi điều mà Ngài đã hứa với Áp-ra-ham và chính Ngài dùng Con một Ngài, là cánh tay hữu của Ngài để giải cứu tuyển dân của Ngài, như Ngài đã phán qua tiên tri Ê-sai về việc Ngài sẽ làm cho dân Ngài.

Ê-sai 41:8-20: Nhưng, hỡi Y-sơ-ra-ên, người là tôi tớ ta, còn người, Gia-cốp, là kẻ ta đã chọn, dòng giống của Áp-ra-ham, bạn ta; ta đã cầm lấy người từ đầu cùng đất, gọi người từ các góc đất, mà bảo người rằng: Người là tôi tớ ta; ta đã lựa người, chưa từng bỏ người. Đừng sợ, vì ta ở với người; chỗ kinh khiếp, vì ta là Đức Chúa Trời người! Ta sẽ bỏ sức cho người; phải, ta sẽ giúp đỡ người, lấy tay hữu công bình ta mà nâng đỡ người. Nay, những kẻ nổi giận cùng người sẽ hổ thẹn nuốc nướ. Những kẻ dấy lên nghịch cùng người sẽ ra hư không và chết mất. Những kẻ công kích người, người sẽ tìm nó mà chẳng thấy; những kẻ giao chiến cùng người sẽ bị diệt và thành không. Vì ta, là Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, sẽ nắm tay hữu người, và phán cùng người rằng: Đừng sợ, ta sẽ giúp đỡ người; hỡi sâu bọ Gia-cốp, và các người của dân Y-sơ-ra-ên, đừng sợ chi hết, ta sẽ giúp người, Đức Giê-hô-va phán vậy, tức là Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên, và là Đấng chuộc người. Nay, ta sẽ lấy người làm cái bờ nhon, thật mới và có răng bén. Người sẽ tán các núi và nghiền nhỏ ra, làm cho các gò nên giống như cám mịn. Người sẽ dè nó, gió sẽ đùa đi, gió lốc sẽ làm tan lạc; nhưng người sẽ vui mừng trong Đức Giê-hô-va, khoe mình trong Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên. Những kẻ nghèo nàn thiếu thốn tìm nước mà không được, lưỡi khô vì khát; nhưng ta, Đức Giê-hô-va, sẽ nhậm lời họ; ta, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, sẽ không lìa bỏ họ đâu. Ta sẽ khiến sông chảy ra trên đỉnh núi trọi, và suối trào lên giữa trũng. Ta sẽ biến sa mạc thành ao, và đất khô thành nguồn nước. Ta sẽ đặt trong đồng vắng những cây hương bách, cây tạo giáp, cây sim và cây dầu. Ta sẽ trồng chung nơi sa mạc những cây tùng, cây sam, cây hoàng dương, hầu cho mọi người xem thấy và biết, ngắm nghĩ và cùng nhau hiểu rằng tay Đức Giê-hô-va đã làm sự đó, Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên đã dựng nên sự đó.

Tay hữu của Đức Giê-hô-va chính là quyền phép trong Lời của Ngài, nhưng tự quyền phép đó sẽ không làm chi được cho người ta, nếu như người ta không tin và không tiếp nhận Lời của Ngài, cũng như nếu đất không tiếp nhận hạt giống, thì tự đất đó chẳng có thể nào tạo ra được một cái cây từ trong chính nó vậy.

Lời Đức Chúa Trời có chép: **Bây giờ, hỡi Gia-cốp, tôi tớ ta, hỡi Y-sơ-ra-ên mà ta đã chọn, hãy nghe!** Đức Giê-hô-va, là Đấng đã làm nên người, đã gây nên người từ trong lòng mẹ, và sẽ giúp đỡ người, phán như vậy: **Hỡi Gia-cốp, tôi tớ ta, và Giê-su-run mà ta đã chọn, đừng sợ chi; vì ta sẽ rót nước trên kẻ khát, cho suối chảy nơi đất khô. Ta sẽ đổ Thần ta trên dòng dõi người, và phước lành ta trên những kẻ ra từ người. Chúng nó sẽ nảy nở giữa đám cỏ, như cây liễu dựa dòng nước. Người này sẽ nói rằng: Ta thuộc về Đức Giê-hô-va; người kia xưng mình bằng danh của Gia-cốp, kẻ khác nữa lấy tay mình viết rằng: Ta thuộc về Đức Giê-hô-va, và xưng mình bằng danh Y-sơ-ra-ên. Đức Giê-hô-va, là Vua và Đấng Cứu chuộc của Y-sơ-ra-ên, là Đức Giê-hô-va vạn quân, phán như vậy: Ta là đầu tiên và cuối cùng; ngoài ta không có Đức Chúa Trời nào khác.** (Ê-sai 44:1-6).

Để một người bị bệnh nhận được sự chữa lành, thì thầy thuốc cần phải đến để giúp cho người bệnh đó tiếp nhận thuốc vào trong lòng, bấy giờ thuốc đó mới có thể phát huy tác dụng để chữa lành người đó thể nào, thì sự chữa lành thuộc linh cho loài người cũng một thể như vậy.

Chúa Jê-sus đã phán rằng: Ngoài Ngài ra, người ta sẽ chẳng làm chi được. Chúa Jê-sus không nói về thuộc thể nhưng nói về thuộc linh, nghĩa là nếu chẳng phải bởi quyền phép có ở trong Ngài (Lời Đức Chúa Trời) thì người ta chẳng có thể nào nhận được sự chữa lành, là sự làm hoà lại với Đức Chúa Trời để được sự cứu rỗi.

Giăng 1:16-18: **Vả, bởi sự đầy dẫy của Ngài mà chúng ta đều có nhận được, và ơn càng thêm ơn. Vì luật pháp đã ban cho bởi Môi-se, còn ơn và lễ thật bởi Đức Chúa Jê-sus Christ mà đến. Chẳng hề ai thấy Đức Chúa Trời; chỉ Con một ở trong lòng Cha, là Đấng đã giải bày Cha cho chúng ta biết.**

Để Lời của Đức Chúa Trời có thể vào được trong lòng của người ta mà tỏ cho người đó biết Đức Chúa Cha, thì chính Đức Chúa Trời đã vì sự yêu thương và vì Danh thánh Ngài, mà nhin giận với dân Y-sơ-ra-ên và chính Ngài thi hành sự cứu rỗi cho dân Ngài.

Ê-sai 59:1-18: Này, tay Đức Giê-hô-va chẳng trở nên ngắn mà không cứu được; tai Ngài cũng chẳng nặng nề mà không nghe được đâu. Nhưng ấy là sự gian ác các người làm xa cách mình với Đức Chúa Trời; và tội lỗi các người đã che khuất mặt Ngài khỏi các người, đến nỗi Ngài không nghe các người nữa. Vì tay các người đã ô ướ bởi máu, ngón tay các người đã ô ướ bởi tội ác; môi các người nói dối, lưỡi các người làm bầm sự xấu xa. Trong các người chẳng có ai lấy lễ công bình mà kêu rêu; chẳng có ai lấy điều chân thật mà đối nại. Hết thấy điều cậy sự hư không, nói lời dối trá, cứu mang điều ác và để ra tội trọng. Họ ấp trứng hổ mang và dẹt màng nhện; ai ăn những trứng đó sẽ chết và nếu một cái trứng giập ra, sẽ nở thành rắn lục. Những màng họ không dùng làm áo được, không thể mặc được hàng họ đã dẹt ra; công việc họ là công việc đáng tội, tay họ làm những việc hung tàn. Chân họ chạy đến điều ác, nôn nả làm đổ máu vô tội; tư tưởng họ là tư tưởng gian tà, sự phá hại diệt vong là ở trên đường lối họ. Họ không biết đường bình an, trong đường họ đi không có sự công nghĩa. Họ tự làm những lối quanh queo: ai đi trong đó thì chẳng biết sự bình an! Vậy nên sự công bình đã cách xa chúng ta, sự nhân nghĩa cũng không theo kịp chúng ta. Chúng ta trông mong sự sáng, mà sự tối tăm đây này, trông mong sự sáng láng, mà đi trong u ám. Chúng ta đi dọc theo tường như người mù; rờ rẫm như người không có mắt; đứng trưa mà vấp chân như chạng vạng; giữa những kẻ mạnh mẽ mà mình như người chết. Chúng ta cứ rên siết như con gấu, và rầm rì như chim bồ câu; trông sự công bình, mà nó không đến, đợi sự cứu rỗi, mà nó cách xa! Phải, sự phạm phép chúng tôi đã thêm nhiều trước mặt Ngài, tội lỗi chúng tôi làm chứng nghịch cùng chúng tôi. Vì sự phạm phép chúng tôi ở cùng chúng tôi, và chúng tôi biết sự gian ác mình. Chúng tôi đã bặt nghịch, chối Đức Giê-hô-va, và trở lòng chẳng theo Đức Chúa Trời mình. Chúng tôi nói sự bạo ngược và phản loạn, cứu mang những lời giả dối trong lòng và nói ra! Cho nên sự công bình trở lui lại, sự nhân nghĩa đứng xa; vì lẽ thật vấp ngã giữa đường phố, và sự ngay thẳng chẳng được vào. Lẽ thật đã không còn, ai lánh điều dữ thì phải cướp bắt. Đức Giê-hô-va thấy không có sự công bình thì chẳng đẹp lòng, thấy không có người, chẳng ai cầu thay, thì lấy làm lạ lùng. Ngài bèn dùng chính cánh tay mình đem sự cứu rỗi đến; lấy sự công bình mình mà nâng đỡ. Ngài mặc sự công bình làm giáp, đội sự cứu rỗi trên đầu làm mũ trụ; lấy sự báo thù làm áo mà bận, lấy sự sốt sắng làm áo tơi mà choàng mình. Ngài báo trả cho người ta tùy việc họ làm: sự thanh nộ cho kẻ đối địch Ngài, sự báo oán cho kẻ thù nghịch; Ngài sẽ báo trả các cù lao.

Đức Chúa Jêsus Christ - Cánh tay hữu của Đức Giê-hô-va đã đến và chính Ngài sẽ làm thành điều Đức Giê-hô-va đã hứa với tuyển dân của Ngài, đó là Ngài sẽ vào thành Giê-ru-sa-lem theo cách của Đức Giê-hô-va.

VĂN-CHÂU